Phẩm 2 (Kinh số 11 - 20)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

11. KINH VÍ DỤ HẠT MUỐI Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tùy theo nghiệp sở tác của mỗi người mà thọ lay quả báo của mình. Như vậy5 nếu không thực hành Phạm hạnh thì không dứt hết khổ được. Nếu nói như vậy: "Tùy theo nghiệp sở tác của mỗi người mà thọ lấy quả báo của minh." Như vậy, nếu tu hành Phạm hạnh thì tận diệt được khổ. Vì sao như vậy? Giả sử CÓ người tạo nghiệp bát thiện, tát phải thọ quả báo khô sở ở địa ngục. Thê nào là người tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở ở địa ngục? Nghĩa là, nếu có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở địa ngục. Ví như có người đem một lạng muối bỏ vào một chút nước, muốn làm cho nước mặn, không thể uống được. Các thầy nghĩ sao? Một lạng muối đó có thể làm cho một ít nước mặn, không thể uống được chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Đúng như vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao thế? Vì muối nhiều, nước ít nên có thể làm cho mặn, không thể uống được. —Cũng vậy, nêu có người tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở ở địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo kho sở ở địa ngục. Lại nữa, có người tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở ở trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bát thiện tất phải thọ quả báo kho sở ở trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ, thọ mạng rất dài. Có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở trong đời hiện tại. Cũng như có người đem một lạng muối bỏ vào sông Hằng, muốn làm cho nước măn, không thể uống được. Các thầy nghĩ sao? Một lạng muối đó lại có thể làm cho nước sông Hằng mặn, không thể uống được chăng? -Không thể được, bạch Thế Tôn! Vì sao vậy? Vì nước song Hằng rất nhiều mà một lạng muối thì quá ít; do đó, không thể làm mặn đến nỗi không uống được.

46 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Phật dạy: Cũng vậy, có n^ười tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở ở trong đời hiện tại. The nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ, thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở trong đời hiện tại. Lại nữa, có người tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục. Ví như, có người đoạt lấy con dê của người khác. Thế nào là có người đoạt lấy con dê của người khác? Nghĩa là, người đoạt dê ấy, hoặc là vua hay quan, có nhiều uy thế; n^ười chủ dê kia thì nghèo hèn, yêu đuôi. Kẻ ây bát lực nên van lơn đủ cách, chăp tay cầu xin, nói như thế này: "Thưa Tôn giả, mong ngài trả dê lại hoặc trả tiền dê cho

t°i!” Đó là có người đoạt lấy dê của kẻ khác. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục. Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở trong hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ngay trong hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu tâm, tu giới, tu huệ, thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở ở trong hiện tại. Cũng như có người tuy trộm dê của kẻ khác nhưng chủ dê đến đoạt lấy lại. Thế nào là có người tuy lấy trộm dê của kẻ khác nhung chủ dê tới đoạt lấy lại? Nghĩa là, người trộm dê nghèo hèn, cô thế; còn người chủ dê kia hoặc vua hay quan có rất nhiều uy lực, vì có uy lực nên bắt trói người lấy trộm và đoạt dê lại. Đó là có người tuy trộm dê của kẻ khác nhung chủ đoạt bắt trở lại. Cũng như vậy, có người tạo nghiệp bất thiện chắc chắn sẽ thọ quả báo khổ sở ở trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ, thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại. Lại nữa, có người tạo nghiệp bát thiện tát phải thọ quả báo khô sở trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục. Cũng như có người nợ kẻ khác năm tiền bị chủ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiền cũng bi chủ bắt trói. Thế nào là người nợ kẻ khác năm tiền bị chủ nợ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói?

Nghĩa là, người mắc nợ kia nghèo và không có thế lực; nệười kia vì nghèo và cô thế nên nợ kẻ khác năm tiền liền bị chủ nợ bắt trói, cho đên chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói. Đó là người nợ kẻ khác năm tiền bi chủ nợ bắt trói, cho đến chỉ nợ một tiền cũng bị chủ nợ bắt trói. Cũng vậy, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo kho sở trong địa ngục? Nghĩa là, có một người không tu thân, không tu giới, không tu tâm, không tu huệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả báo khổ sở trong địa ngục. Lại nữa, có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ? thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại. Cũng như có người tuy mắc nợ một trăm tiền nhưng không bị chủ nợ bắt trói, cho đến ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói. Thế nào là có người tuy mắc nợ một trăm tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng không bị chủ nợ bắt trói? Nghĩa là, n^ười mắc nợ có vô lượng tài sản và thế lực rát lớn, người ấy nhờ vậy nên tuy mác nợ trăm tiền vẫn không bị chủ nợ bắt trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng khônệ bị chủ nợ bắt trói. Đó là người tuy mắc nợ trăm tiền vẫn không bị chủ nợ bát trói, cho đến nợ ngàn vạn tiền cũng không bi chủ nợ bắt trói. Cũng vậy, có người

tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại. Thế nào là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại? Nghĩa là, có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu huệ, thọ mạng rất dài. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện chắc chắn phải thọ quả báo khổ sở trong đời hiện tại. Người ấy ở trong đời hiện tại cho dù thọ nghiệp báo thiện hay ác, vẫn thơ thới như vậy. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

12. KINH HÒA-PHÁ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa Thích-cơ-sấu9 nước Ca-duy-la-vệ, trong vườn Ni- câu-loại. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cùng với đại chúng Tỳ-kheo, sau giờ ngọ thực, vì có việc phải làm nên tập hợp, ngôi ở giảng đường. Lúc bây giờ, Ni-kiền có một đệ tử thuộc dòng họ Thích tên là Hòa-phá, sau giờ ngọ ung dung r #5 Ae \ r : . đên chô Mục-kiên-liên5 cùng chào hỏi roi ngôi sang một bên. Bây giờ, Tôn giả Đại Mục-kiên-liên hỏi vê việc này: -Này Hòa-phá, ý ông nghĩ sao? Giả sử có vị Tỳ-kheo thủ hộ thân, khẩu, ý; trong trường hợp này, ông có thây vị ây nhân đó mà sanh khởi lậu bát thiện, khiến phải đi đến đời sau chăng? Hòa-phá trả lời rằng: Này Đại Mục-kiền-liên, giả sử có vị Tỳ-kheo thủ hộ thân, khẩu, ý; trong trường hợp này5 tôi thấy rằng vị ấy vì thế mà sanh khởi lậu bất thiện khiến phải đi đến đời sau. Này Đại Mục-kiền-liên, giả sử có ai ở đời trước thực hành hạnh bất thiện; người ấy do đó mà sanh khởi lậu bất thiện, khiến phải đi đến đời sau.

. LÚC đó, đức Thê Tôn đang an tọa nơi văng vẻ, băng 9 9y thiên _nhĩ thanh tinh, • siêu việt hãn mọi người nên nghe Tôn giả Đại Mục-kiên-liên và Thích-hòa-phá, đệ tử Ni-kiên cùng bàn luận như trên. Đức Thê Tôn nghe xong, vào lúc xê trưa ây, từ nơi ngôi nghỉ, đứng dậy, đi đến giảng đường, trải chỗ và ngồi trước đại chúng Tỳ-kheo. Sau khi ngồi, đức The Tôn hỏi: Này Đại Mục-kiền-liên, vừa rồi ông cùng đệ tử Ni-kiền là Thích-hòa-phá bàn luận vê việc gì? Lại có việc gì mà tập hợp, ngôi tại giảng đường này? Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa: Bạch The Tôn, hôm nay con cùng đại chúng Tỳ-kheo, sau giờ ngọ thực, vì có việc phải làm nên tập hợp tại giảng đường và Thích-hòa-phá, đệ tử Ni-kiền, sau giờ ngọ ung dung đi đến chỗ con, cùng chào hỏi nhau rồi lui ngồi một phía. Con hỏi thế này: "Y Hòa-phá nghĩ sao? Giả sử có vị Tỳ-kheo thủ hộ thân, khẩu, ý; trong trường hợp này, ông có thấy vị ấy nhân đó mà sanh khởi lậu bất thiện, khiến phải đi đến đời sau chng?" Thích-hòa-phá, đệ tử Ni-kiền liền trả lời với con răng: "Giả sử có vị Tỳ-kheo thủ hộ thân, khâu, ý; trong trường hợp này, tôi

thây vị ây nhân đó mà sanh khởi lậu bát thiện, khiên phải đi đên đời sau. Này Đại Mục-kiền-liên, giả sử có ai đời trước thực hành hạnh bất thiện; người ấy do đó sanh khởi lậu bất thiện khiến phải đi đến đời sau." Bạch đức Thế Tôn, vừa rồi con cùng Thích-hòa-phá, đệ tử Ni-kiền, bàn luận như vậy, do việc đó mà ngồi tập hợp tại giảng đường. Lúc đó, đức Thế Tôn bảo Thích-hòa-phá, đệ tử Ni-kiền rằng: -Nếu những gì Ta nói là đúng, ông nên trả lời là đúng; nếu không đúng, Ông nên trả lời là không đúng. Ong có điêu gì nghi ngờ thì nên hỏi Ta như vây: "Sa-môn Cù-đàm9 điều này có sự gì? Điều này có nghía gi?” Tùy những điều Ta nói mà ông có thể chấp nhận được thì Ta với ông có thể cùng bàn luận điều ấy. Hòa-phá trả lời: Sa-môn Cù-đàm? nếu điều Ngài nói

là đúng, tôi sẽ nói đúng; nếu không đúng, tôi sẽ nói không đúng; nêu có điêu nào nghi ngờ, tôi sẽ hỏi Cù-đàm: "Thua Cù-đàm, điều này có sự gì? Điều này có nghĩa gi?" Tùy theo những điều Sa-môn Cù-đàm nói, tôi chấp nhận vậy, Sa-môn Cù-đàm hãy cùng bàn luận việc ây. Đức Thế Tôn hỏi: Ý Hòa-phá nghĩ sao? Giả sử có vi Tỳ-kheo sanh khởi thân hành bất thiện, lậu, phiền não, tru bi. Vị kia sau đó diệt trừ thân hành bất thiện, không tạo lại những nghiệp mới, vất bỏ nghiệp cũ, tức thì ngay trong đời hiện tại5 liền chứng được cứu cánh, không còn phiền não, thường trụ bất biến; đó là chỗ thấy của trí tuệ bậc Thánh, chỗ biết của trí tuệ bậc Thánh. Nếu thân hành bất thiện, khẩu hành bất thiện, ý hành bất thiện, vô minh hành lậu, phiền não và ưu sầu; người kia sau đó diệt trừ vô minh hành bất thiện, tạo những nghiệp mới, vất bỏ nghiệp cũ, ngay trong đời này, liền chứng được cứu cánh, không còn phiền não, thường trụ bất biến, đó là chỗ thấy của trí tuệ bậc Thánh, chỗ biết của trí tuệ bậc Thánh. Thế nào, này Hòa-phá, vi Tỳ-kheo thủ hộ thân, khẩu, ý nghiệp như vậy trong trường hợp này, ông có thấy vị ấy nhân đó mà sanh khởi lậu bất thiện, khiến phải đi đến đời sau chăng? Hòa-phá trả lời: - Thưa Cù"đàm5 giả sử co vị Tỳ-kheo thủ hộ thân, khẩu, ý như vậy, trong trường hợp này, tôi không thấy vị ấy do đó mà sanh khởi lậu bất thiện, khiến phải đi đen đời sau. Đức Thế Tôn khen: Lành thay, Hòa-phá! Thế nào, này Hòa-phá? Nếu có vị Tỳ-kheo vô minh đã dứt hết, minh đã sanh khởi. Vị ấy vô minh đã dứt, minh đã sanh khởi, có cảm giác vê hậu thân thì biêt là mình có cảm giác vê hậu thân, có cảm giác vê hậu mạng thì biết là mình có cảm giác về hậu mạng, khi thân hoại mạng chung, tuổi thọ đã két thúc, tức ngay trong đời này tát cả mọi cảm giác đêu dứt sạch,

tự biết rằng sẽ đi đến chỗ lãnh đạm hoàn toàn. Này Hòa-phá, cũng như thân cây mà có bóng, giả sử có người mang búa thật bén đến chặt đứt rễ cay, chặt nát ra thành mười phần, hoặc thành trăm phàn, đem lửa đốt thành tro rồi hoặc bi gió thổi hay mang đổ vào nước. Ý Hòa-phá nghĩ sao? Bóng nhân cây mà c6, bóng ấy do đó mà mất hẳn cái nhân của nó nên tuyệt diệt không còn sanh nữa chăng? Hòa-phá trả lời: - Đúng như thế, thưa Cù-đàm! Này Hòa-phá? nên biết vị Tỳ-kheo cũng lại như vậy, vô minh đã dứt hết, minh đã sanh khởi. Vị kia vô minh đã dứt hết, minh đã sanh khởi, có cảm giác hậu thân liền biết mình có cảm giác hậu thân, khi có cảm giác hậu mạng liền biết mình có cảm giác hậu mạng, khi thân hoại mạng chung, tuổi thọ đã kết thúc, tức ngay trong đời này tất cả mọi cảm giác đều chấm dứt, tự biết đi đến chỗ lãnh đạm hoàn toàn. Này Hòa-phá, vi Tỳ-kheo có tâm giải thoát như vậy liền được sáu trụ xứ thiện. Sáu trụ xứ đó là gì? Này Hòa-phá, vị Tỳ-kheo mắt thấy sắc mà không hỷ, không ưu, xả cầu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Này Hòa-phá, vị Tỳ-kheo chánh tâm giải thoát như vậy đó gọi là được trụ xứ thiện thứ nhất. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý biết pháp mà không hỷ, không ưu, xả cầu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Này Hba-phá, vi Tỳ-kheo chánh tâm giải thoát như vậy gọi là được trụ xứ thiện thứ sáu. Vị Tỳ-kheo chánh tâm giải thoát như vậy thì được sáu trụ xứ thiện này. Hòa-phá bạch: Đúng như vậy, thưa Sa-môn Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử chánh tâm giải thoát như vậy, được ở sáu trụ xứ thiện. Sáu trụ xứ là những gì? Thưa Cù-đàm? đa văn Thánh đệ tử, khi mat thây sac không hỷ, không ưu, xả câu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử

chánh tâm giải thoát như vậy gọi là trụ xứ thiện thứ nhất. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý biết pháp mà không hỷ, không ưu, xả cầu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Đúng như thế, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử chánh tâm giải thoát như vậy gọi là trụ xứ thiện thứ sáu. Như vậy, thưa Cù-đàm5 đa văn Thánh đệ tử chánh tâm giải thoát như vậy được sáu trụ xứ thiện này. Bấy giờ, Hòa-phá lại bạch đức Thế Tôn: -Bạch đức Cù-đàm9 con đã biết! Bạch đức Thiện Thệ, con đã hiểu! Bạch đức Cù-đàm9 cũng như người có mắt sáng, cái gì bị úp thì lật lên, cái gì bị che đậy thì giở ra, đối với người mê thì chỉ đường, trong chỗ tối thì cho ánh sáng để ai có mắt thì thấy có màu sắc; Sa-môn Cù-đàm cũng giống như vậy, vì con mà dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp và hiển hiện nghĩa lý Tỳ-kheo đạo thậm thâm. Bạch Thế Tôn, hôm nay con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc5 kê từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đen khi mạng chung! Bạch The Tôn, cũng như có người nuôi con ngựa dở mà mong có lợi ích, uổng phí sự kho nhọc của mình mà vẫn

không thu được lợi ích. Bạch đức Thê Tôn, con cũng như vậy, Ni-kiên ngu si kia không khéo hiểu rõ, không thể giải biết, không biết được ruộng tốt mà con không tự xét vẫn mải miết thờ phụng, cúng dường, lễ bái, mong được lợi ích, nhưng chỉ luống khổ nhọc. Bạch Thế Tôn, con nay lần thứ hai xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đen khi mạng chung! Bạch The Tôn, con vốn không biết nên đối với Ni-kiền ngu si mà có tín, có kinh, từ nay dứt hẳn. Vì sao thế? Vì phỉnh gạt con vậy. Bạch Thế Tôn, nay con lần thứ ba, xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận con làm ưu-bà- tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết giảng như vậy, Thích-hòa-phá và các Tỳ-kheo ấy sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

13. KINH ĐO Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: -Có ba độ xứ khác tánh, khác danh, khác tông, khác thuyết; nghĩa là người có trí tuệ, khéo nhận lãnh, khéo ghi nhớ để nói cho người khác, nhimg không thu được lợi ích. Những gì là ba? Hoặc có Sa-môn, Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi của con người đều do túc mạng đinh sẵn." Lại có Sa-môn9 Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi con người đều do đấng chủ tể định đoạt sẵn.” Lại có Sa-môn9 Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi của con người đều vô nhân, vô duyên. ở đây, nếu có Sa-mon, Phạm chí nào thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi của con người đều do túc mạng định đoạt", Ta liền đến nơi người kia, đên roi liên hỏi: -Này chư Hiên, quả thật các người thây như vây, nói như vây: "Tát cả hành vi của con người đều do túc mạng định đoạt sẵn,9 chăng? Người kia trả lời rằng: -Thật vậy! Ta lại nói với người kia rằng: Nêu quả thật như vậy, các người là những kẻ sát sanh cả. Vì sao thê? Bởi tát cả đêu do túc mạng đinh đoạt săn. Cũng vậy, này chư Hiên, các người đêu là những người trộm cắp, tà dâm, nói láo cho đến tà kiến. Vì sao thế? Bởi vì tất cả đêu do túc mạng đinh đoạt săn. Này chư Hiên, nêu đôi với kiên châp răng tát cả đều do túc mạng đinh đoạt

sẵn mà cho là như thật thì ở trong nội nhân, những điều nên hay không nên làm, hoàn toàn không có ý dục, không có phươnẹ tiện. Này chư Hiên, nêu đôi với điêu nên làm và không nên làm, mà không biêt như thật thì sẽ mất chánh niệm, không có chánh trí, không có cách nào giáo hóa đúng theo pháp của Sa-môn được. 9 9 r Nói như vậy mới có thê dùng lý đê khuất phục các Sa-môn9 Phạm chí kia. ở đây, nếu có Sa-môn9 Phạm chí nào thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi đều do đấng chủ tể định đoạf\ Ta liên đi đến chỗ người kia, đến rồi liền hỏi:

-Này chư Hiên, có quả thật răng các người thây như vây, nói như vây: “Tát cả hành vi của con người đêu do đang chủ tê định đoạt sW chăng? Người kia trả lời: Thật vậy! Ta lại nói với người kia: -Nếu đúng vậy thì các người đều là những người sát sanh cả. Vì sao thế? Bởi vì tất cả đều do đấng chủ tể định đoạt sẵn. Cũng vậy, này chư Hiền, các người đều là những người trộm cắp, tà dâm, nói láo cho đến tà kiến. Vì sao thế? Bởi vì tát cả đêu do đang chủ tê định đoạt săn. Này chư Hiên, nêu đôi với những người chấp rằng: "Tất cả đều do đấng chủ tể định đoạt san^ mà cho là như thật thì ở trong nội nhân, những điều nên làm hay không nên làm, hoàn toàn không có ý dục, không có phương tiện. Này chư Hiền, nếu đối với những điều nên hay không nên làm mà không biết như thật thì sẽ mất chánh niệm, không có chánh 9

trí, không có cách nào có thê giáo hóa đúng theo pháp của Sa-môn. Nói như vậy mới có thể dùng lý khuất phục được các Sa-môn9 Phạm chí kia. ở đây, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi của con người đêu vô nhân, vô duyên”Ta liên đi đên chô người kia, đen roi liên noi: -Này chư Hiền, có quả thật rằng các người thấy như vầy, nói như vầy: "Tất cả hành vi của con người đều vô nhân, vô duyên,9 chăng? Người kia trả lời: Thật vậy! Ta lại nói với người kia: Nếu quả thật như vậy, các người đều là những kẻ sát sanh. Vì sao thế? Bởi vì tất cả đều vô nhân, vô duyên. Cũng vậy, này chư Hiền, các người đều là những kẻ trộm cắp, tà dâm, nói láo cho đến tà kiến. Vì sao thế? Bởi vì tất cả đều VÔ nhân, vô duyên. Này chư Hiên, nêu đôi với người có kiên châp răng: "Tát cả đều vô nhân, vô duyên” mà cho là như thật thì ở trong nội nhân, điều nên làm hay không nên làm, hoàn toàn không có ý dục, không có phương tiện. Này chư Hiền, nếu đối với điều nên làm hay không nên làm mà không biết như thật thì sẽ mất chánh niệm, không có chánh trí, không có cách nào khả dĩ giáo hóa đúng theo pháp của Sa-môn. Nói như vậy mới có thê dùng lý khuất phục được các Sa-môn5 Phạm chí kia. Những gì Ta tự tri, tự giác và Ta nói cho các thầy biết, dù là Sa-môn5 Phạm chí, Thiên, Ma, Phạm và các loài thế gian khác đều không thể khuất phục được, không thể làm cho nhơ uế được, không thể chế phục được. Thế nào là những gì Ta tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết mà không thể bị Sa-môn, Phạm chí hay Thiên, Ma, Phạm và các loài thế gian khác có thể khuất phục được, có thể

r 9 jF

làm cho nhơ uê được và có thê chê phục pháp được? Đó là pháp sáu xứ mà Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thây biêt mà không thê bị Sa-môn, Phạm chí hay Thiên, Ma, Phạm và các loài the gian khác có the khuất phục được. Lại có pháp sáu giới mà Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết mà không thể bị Sa-môn5 Phạm chí hay Thiên, Ma, Phạm và các loài thế gian khác có thể khuất phục được, có thể làm cho nhơ uế được và có thể chế phục được. Thế nào là pháp sáu xứ mà Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết? Đó là nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ. Đó là pháp sáu xứ Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết. Thế nào là pháp sáu giới mà Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết? Đó là địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới. Đó là pháp sáu giới mà Ta đã tự tri, tự giác và nói cho các thầy biết. Do sáu giới hòa hiệp nên sanh thai nhi; nhân sáu giới mà có sáu xứ; nhân sáu xứ mà có xúc; nhân xúc mà có thọ. Này các Tỳ-kheo, nếu ai giác ngộ, liền biết như thật về khổ, biết như thật về khổ tap, biết như thật về khổ diệt, biết như thật về khổ diệt đạo. Thế nào là biết như thật về khổ? Là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thù nghịch mà gặp nhau là khổ, yêu thương mà chia ly là khổ, cầu mong mà không được là khổ; tóm lại, năm ấm xí thạnh kho. Đó là như thật ve kho. Thế nào là biết như thật về khổ tập? Tức là do ái này mà thọ hữu trong tương lai, cùng với lạc dục, mong cầu hữu ở nơi này hay nơi kia. Đó là biết như thật về khổ tập. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Do ái này mà thọ hữu trong tương lai, cùng với lạc dục, mong cầu hữu ở nơi này hay nơi kia; tất cả như vậy đã đoạn trừ, đã xả ly, diệt tận, vô dục, tịch tĩnh, tịch diệt. Đó là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật về khổ diệt đạo? Đo là tám chi Thánh đạo: Chánh kiến... chánh định là tám. Đó là biết như thật về khổ diệt đạo. Tỳ-kheo nên biết như thật về khổ, nên đoạn khổ tập, nên tác chứng khổ diệt, nên tu khổ diệt đạo. Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về khổ, đoạn khổ tập, tác chứng khổ diệt, tu khổ diệt đạo thì đó là vị Tỳ-kheo đã tận trừ tất cả lậu, giải trừ các kiết, có thể bằng chánh trí chứng đắc khổ tế. Đức Phật thuyết giảng như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

14. KINH LA-VÂN Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, Tôn giả La-vân cũng ở tại thành Vương Xá, trong rừng ôn Tuyền. Lúc đó, đức Thế Tôn sau đêm, vào buổi bình minh, khoác y, cầm bát đi vào thành Vương Xá để khất thực. Khất thực xong, Ngài đi đến rừng ôn Tuyền, trú xứ của Tôn giả La-vân. Tôn giả La-vân từ đàng xa thấy đức Phật đi đến, lập tức đến rước, cầm y bát của đức Phật, trải tọa cụ và múc nước rửa chân. Đức Phật rửa chân xong, ngồi nơi tòa của La-vân. Khi đó, đức Thế Tôn liền lấy chậu nước đô ra một ít, roi hỏi: Ong có thây Ta câm chậu nước này đô ra một ít nước không? Tôn giả La-vân trả lời: - Bạch Thế Tôn, con có thấy! Phật bảo Tôn giả La-vân: Ta nói đạo của người kia cũng ít như vậy, nghĩa là đã biết rồi còn nói dối mà không xấu hổ, không ăn năn, không tàm, không quý. Này La-vân, người kia cũng không có điều ác nào mà không làm. Do đó, này La-vân, nên học như thế này: Không được cười giỡn và nói dôi. Đức Thế Tôn lấy lại cái chậu còn một ít nước, đổ hết ra rồi hỏi: Này La-vân, ông có thấy Ta cầm cái chậu còn một ít nước ấy đổ hết ra ngoài không? La-vân trả lời: Con có thấy, bạch Thế Tôn! Phật bảo rằng: Này La-vân, Ta nói rằng đạo của những người kia cũng mất hết như vậy, nghĩa là đã biết rồi còn nói dối mà không xấu hổ, không ăn năn, không tàm,

không quý. Này La-vân, người ấy cũng không có việc ác nào mà không làm. Do đó, này La-vân, nên học như thê này: Không được cười giỡn và nói dôi. Đức Thế Tôn lại cầm chậu nước trống không úp xuống đất rồi hỏi: -Này La-vân, ông có thấy Ta cầm chậu nước trống không này úp xuống đất không?

La-vân trả lời: - Con có thấy, bạch Thế Tôn! Phật bảo: -Này La-vân, Ta nói rằng đạo của người kia cũng bị lật úp như vậy, nghĩa là đã biết rồi mà còn nói dối mà không xấu hổ, không ăn năn, không tàm, không quý. Này La-vân, người ấy cũng không có việc ác nào mà không làm. Do đó, này La-vân, nên học như thế này: Không được cười giỡn và nói dối. Đức Thế Tôn lại cầm chậu nước lật ngửa lên rồi hỏi: Này La-vân, ông có thây Ta câm cái chậu nước úp này ngửa lên không? Tôn giả La-vân trả lời: -Con có thấy, bạch Thế Tôn! Đức Phật bảo Tôn giả La-vân: Ta nói răng đạo của người kia lại cũng ngửa lên như vậy, nghĩa là đã biêt rồi còn nói dối mà vẫn không xấu hổ, không ăn năn5 không tàm, không quý. Này La-vân, người ấy cũng không có việc ác nào mà không làm. Do đó, này La-vân, nên học như thế này: Không được cười giỡn và nói dối. Cũng như nhà vua có thớt voi lớn, khi xông vào trận chiên đâu thì dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà, tất cả đều dùng chỉ giữ gìn chiếc vòi; tượng sư thấy vậy rồi suy nghĩ như thế này: "Thớt voi lớn của nhà vua vẫn còn tiếc mạng song." Vì sao thế? Vì thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận giặc chiên đâu thì dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà, tất cả đều dùng chỉ gìn giữ chiếc vòi. Này La-vân, nếu thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận giặc chiến dấu, dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, dâu, trán, tai, ngà, vòi đem dùng tát cả; tượng sư thây như vậy roi liên suy nghĩ như thế này: "Thớt voi lớn của nhà vua không còn tiếc mạng sống nữa.99 Vì sao thê? Thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận giặc chiên đâu, dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà, vòi, tất cả đều đem dùng. Này La-vân, nếu thớt voi lớn khi xông vào trận giặc chiến đấu mà dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, . r n -i v í- e trán, tai, ngà, vòi, tát cả đêu đem dùng; này La-vân, Ta nói răng thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận giặc chiến đau, không có việc dữ nào mà không làm. Cũng vậy, này La-vân? đã biết rồi còn nói dối, không hổ thẹn, không ăn năn, không tàm, không quý; này La-vân, Ta nói rằng người kia cũng không có việc ác nào mà không làm. Do đó, này La-vân, nên học như thế này: Không được cười giỡn và nói dối. Rồi đức Thế Tôn nói bài tụng rằng: Kẻ nào phạm một pháp, Pháp đó là nói dối, Thì không sợ đời sau, Không chừa sự dữ nào.

Thà nuốt viên sát cháy, Bi nóng như lửa đỏ, Chứ không nên phạm giới, Mà nhận đời cúng thí. Nếu lo sợ khổ sở, Thì không nên niệm ái, ở nơi chỗ sáng, tối, Chớ nên tạo nghiệp ác. Nếu các nghiệp bất thiện, Đã làm, nay đang làm, Thì trọn không thoát được, Và cũng không chỗ tránh. Đức Phật nói bài tụng rồi, lại hỏi: Này La-vân, ông nghĩ thê nào, người ta dùng gương đê làm gì? Tôn giả La-vân trả lời: Bạch Thế Tôn, để nhìn xem khuôn mặt sạch hay không sạch. Cũng vậy, này La-vân, nêu ông sáp làm thì hãy

quán sát thân nghiệp ây rằng: "Ta sắp làm thân nghiệp, thân nghiệp ấy tịnh hay bất tịnh? Tự mình làm hay vì người khác?" Này La-vân, nêu khi quán sát như vậy thì biêt răng: "Ta sắp làm thân nghiệp, thân nghiệp kia tịnh, tự mình làm hay vì người khác. Nêu đó là bất thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ b5o." Này La-vân, ông nên bỏ thân nghiệp sap làm ây đi. Này La-vân, nêu khi quán sát như vậy thì biết rằng: “Ta sắp làm thân nghiệp, thân nghiệp kia bất tinh, tự mình làm hay . r e : r r VÌ người khác. Nêu đó là nghiệp thiện thì nó đưa đên lạc quả và sự thọ lây lạc báo." Này La-vân, ông hãy châp nhận thân nghiệp săp làm ây. Này La-vân, nếu ông đang tạo thân nghiệp, hãy quán sát thân nghiệp ấy rằng: "Ta đang làm thân nghiệp, thân nghiệp ấy tịnh hay bất tịnh? Tự mình làm hay vì người khác?" Này La-vân, khi quán sát như vậy thì biết rang: "Ta đang làm thân nghiệp, thân nghiệp này là tịnh, tự mình làm hay vì người khác. Nếu đó là bất thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ bao?9 Này La-vân, ông nên bỏ thân nghiệp đang làm ây đi. Này La-vân, nêu khi quán sát như vậy thì biết rằng: "Ta đang làm thân nghiệp, thân nghiệp ấy là bất tinh, tự mình làm hay vì người khác. Nếu đó là thiện thì nó đưa đến lạc quả và sự thọ lấy lạc b^o." Này La-vân5 ông nên chấp trì thân nghiệp đang làm ấy. Này La-vân, nếu ông đã làm một thân nghiệp, hãy quán sát thân nghiệp kia rằng: “Ta đã làm một thân nghiệp, thân nghiệp kia đã đi qua, đã diệt tận, đã biến dịch, nó là tịnh hay bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác?,, Này La-vân, nêu khi quán sát như vậy thì biêt răng: "Ta đã làm thân nghiệp, thân nghiệp đã đi qua, diệt tận, biến dịch, thân nghiệp kia là tịnh, tự mình hay vì người khác. Nếu đó là bất thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo." Này La-vân5 ông nên đi đến nơi người Phạm hạnh, thiện tri thức, đối với thân nghiệp đã tạo ây chí tam phát lo, xin ăn năn loi lam, can thân không che giau, rồi lại phải khéo giữ gìn. Này La-vân, nếu khi quán sát như vậy, tất biết rằng: "Ta đã làm thân nghiệp, thân nghiệp ấy đã đi qua, diệt tận, biến dịch, thân nghiệp ấy bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác; nếu đó là thiện thì sẽ đưa

đến lạc quả và sự thọ lấy lạc báo"; này La-vân, ông nên ngày đêm vui mừng, an trú chánh niệm, chánh trí. Khẩu nghiệp cũng lại như vậy. Này La-vân, nếu nhân việc làm trong quá khứ nên đã sanh ý nghiệp, hãy quán sát ý nghiệp ây răng: "Nêu nhân việc làm trong quá khứ nên đã sanh ý nghiệp, ý nghiệp ấy tinh hay bất tịnh, là tự mình làm hay vì người khác?" Này La-vân, nêu khi quán sát như vậy, tát biêt răng: "Nhân việc làm trong quá khứ mà sanh ra ý nghiệp, ý nghiệp ấy đã đi qua, diệt tận, biến dịch, ý nghiệp ấy tịnh, tự mình hay vì người khác. Nếu đó là bất thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo." Này La-vân, ông nên bỏ ý nghiệp trong quá khứ ấy đi. Này La-vân, nếu khi quán sát như vậy5 tất biết rang: "Nhân việc làm trong quá khứ mà đã sanh ra trong ý nghiệp đã lui về quá khứ, diệt tận, biến dịch, ý nghiệp ấy bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác. Nếu đó là thiện thì nó đưa đến lạc quả và sự thọ lấy lạc bao.^ Này La-vân, ông nên chấp trì ý nghiệp quá khứ ấy. Này La-vân, nhân việc làm trong vi lai nên sẽ sanh khởi ý nghiệp, hãy nên quán sát ý nghiệp ấy: "Nếu nhân việc làm trong vi lai nên sẽ sanh ý nghiệp, ý nghiệp ấy là tịnh hay bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác." Này La-vân, nếu khi quán sát như vậy thì biết rằng: "Nhân việc làm

trong vị lai nên sẽ sanh ý nghiệp, ý nghiệp ây tịnh, hoặc tự mình làm hay vì người khác. Nêu đó là bát thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo.” Này La-van, ông nên xả bỏ ý nghiệp đó trong vị lai đi. Này La-vân, nếu khi quán sát biết rằng: "Nhân việc làm trong vị lai sẽ sanh ý nghiệp, ý nghiệp đó bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác. Nếu đó là thiện thì nó đưa đến lạc quả và sự thọ lấy lạc bAo." Này La-vân, ông nên chấp trì ý nghiệp đó trong vị lai. Này La-vân, nhân việc làm trong hiện tại nên đang sanh khởi ý nghiệp, hãy nên quán sát ý nghiệp ấy rằng: "Nếu nhân việc làm trong hiện tại nên đang sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy tinh hay bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác.” Này La-vân, nếu khi quán sát biết rằng: "Nhân việc làm trong hiện tại nên đang sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy tịnh, tự mình làm hoặc vì người khác. Nếu đó là bất thiện thì nó đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo." Này La-vân, ông nên xả Q . . . 9 r -v T • > bỏ ý nghiệp trong hiện tại ây đi. Này La-vân, nêu khi quán sát biêt răng: "Nhân việc làm trong hiện tại nên đang sanh khởi ý nghiệp, ý nghiệp ấy bất tịnh, tự mình làm hay vì người khác. Nếu đó là thiện thì nó đưa đến lạc quả và sự thọ M , A , e l • /\ . • . lây lạc báo." Này La-vân, ông nên châp trì ý nghiệp hiện tại ây. Này La-vân, nêu trong quá khứ đã có những vị Sa-môn5 Phạm chí hoặc Bà- la-môn tạo nghiệp thân, khẩu, ý đã quán sát rồi lại quán sát nữa, đã thanh tịnh lại thanh tịnh hơn. Tất cả những vị ấy ngay nơi nghiệp, thân, khẩu, ý của mình quán rồi lại quán nữa, đã thanh tịnh lại thanh tinh hơn. Này La-vân, nếu trong vi lai sẽ có những VỊ Sa-môn, Phạm chí hoặc Bà-la- môn tạo nghiệp thân, khâu, ý sẽ quán sát roi lại quán sát nữa, sẽ thanh tịnh lại

thanh tịnh hơn. Tát cả những vi ây ngay nơi nghiệp thân, khâu, ý của mình quán sát rồi lại quán sát nữa, sẽ thanh tinh rồi thanh tịnh hơn. Này La-vân, nếu trong hiện tại, có những vị Sa-môn, Phạm chí hoặc Bà- la-môn tạo nghiệp thân, khâu, ý đang quán sát roi lại quán sát nữa, đang thanh tịnh roi lại thanh tịnh hơn. Tát cả những vị ây ngay nơi nghiệp thân, khâu, ý của mình đang quán sát rồi lại quán sát nữa, đang thanh tịnh rồi lại thanh tịnh hơn. Này La-vân9 ông nên học như thê. Chính Ta cũng ngay nơi thân, khâu, ý nghiệp của Ta đang quán sát rồi lại quán sát nữa, đang thanh tinh rồi lại thanh tịnh hơn. Lúc đó, đức Thế Tôn lại nói bài kệ rằng: Thân nghiệp và khẩu nghiệp, Ý nghiệp, này La-vân, Pháp thiện hay bất thiện, Ông hãy thường quán sát. Đã biết còn nói dối, Này La-vân, đừng nói; Vốn sống theo người khác, Sao lại dám nói dối? Pháp Sa-môn bi úp, Trống không, không chân thật, Đó chính là nói dối, Không giữ gìn miệng mình. Cho nên không nói dối, Là con bậc Chánh giác, Đó là pháp Sa-môn, La-vân hãy nên học. Nơi nơi vui, sung túc, An ổn, không sợ hãi, La-vân muốn đến đó? Đừng làm hại người khác. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Tôn giả La-vân và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết giảng xong, hoan hỷ phụng hành.

15. KINH Tư Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: -Nêu kẻ nào cô ý tạo nghiệp, Ta nói răng kẻ ây phải thọ quả báo, hoặc thọ ngay trong đời hiện tại, hoặc thọ vào đời sau. Nếu tạo nghiệp mà không cố ý? Ta nói rằng người ấy chắc chắn không thọ

quả báo. ở đây, thân cố ý tạo ba nghiệp bất thiện đưa đến khổ quả và sự thọ khổ báo. Miệng có bốn nghiệp, ý có ba nghiệp bất thiện đưa đến khổ quả, thọ khổ báo. Những gì là ba nghiệp do thân cố tạo, bất thiện đưa đến khổ quả và sự thọ khổ báo? Một là sát sanh: Quá hung dữ, uống máu, cứ muốn sát hại, không thương xót chúng sanh cho đên loài côn trùng. Hai là không cho mà lây: Đăm trước tài vật của kẻ khác với ý muôn trộm căp. Ba là tà dâm: Người kia đôi với con gái có cha gìn giữ, hoặc được mẹ gìn giữ, hoặc được anh em gìn giữ, hoặc được cô cậu gìn giữ, hoặc được người thân thuộc gìn giữ, hoặc được người cùng dòng họ gìn giữ, hoặc đoi với những phụ nữ khác bi đe dọa bằng hình phạt hay roi vọt, hoặc đã được thuê, hoặc đã hứa hôn, cho đến chỉ mới nhận tràng hoa làm tin; nếu chính mình xúc phạm tới những người nữ như vậy. Đó là ba nghiệp do thân cô ý tạo bát thiện đưa đên khô quả và sự thọ lây khô báo. Những gì là bôn nghiệp do miệng cô ý tạo bát thiện đưa đên khô quả và sự thọ lấy khổ báo? Một là nói dối: Người kia, hoặc ở giữa đám đông, hoặc ở trong quyến thuộc, hoặc ở tại vương gia, nếu có ai kêu người ấy mà hỏi rằng: "Ngươi có biết thì n6i", nhưng người ấy không biết nói biết, biết mà nói không biêt, không thây nói thây, thây nói không thây, vì minh, vì người, hoặc vì của cải, biết rồi mà lại nói dối. Hai là nói hai lưỡi: Muốn ly gián người khác nên nghe nơi người này đem nói lại với người kia vì muốn phá hoại người này, nghe nơi người kia đem nói lại người này vì muốn phá hoại người kia, những kẻ hợp nhau muốn cho ly tán, những kẻ đã ly tán lại muốn cho xa rời để kết bè đảng. Ba là nói thô ác: Người ấy nếu có nói nang gì thì lời lẽ thô tục, hung bạo, tiếng dữ trái tai, không ai ưa nôi5 không ai mến nôi, làm cho người khác khổ não, khiến cho không được định tâm, nói lời như vậy. Bốn là nói thêu dệt: Người ấy nói không đúng lúc, nói không thành thật, nói lời không đúng nghĩa, nói lời không đúng pháp, nói lời không tịch tĩnh, lại còn khen ngợi sự không tịch tĩnh, trái

ngược thời gian, không khéo dạy dỗ, không khéo la mắng. Đó là bốn nghiệp do miệng cố ý tạo bất thiện đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo. Những gì là ba nghiệp do cố ý tạo bất thiện đưa đến khổ quả và sự thọ lấy khổ báo? Đó là tham: Rình mò của cải và các nhu cầu sinh sống của người khác, thường tham lam, ước muôn sao cho được vê của mình. Hai là sân nhuê: Trong ý ôm lòng oán ghét, nghĩ rằng: "Chúng sanh kia đáng giết, đáng trói, đáng bắt, đáng loại bỏ? đáng đuổi di, mong cho kẻ kia thọ khổ vô lượng.99 Ba là tà kiến, sở kiến điên đảo: Thấy như vầy, nói như vầy: "Không có bố thí, không có trai phước, không có chú thuyết, không có nghiệp thiện ác và nghiệp báo thiện ác, không có đời này và đời sau, không có cha mẹ, trên đời này không có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo vượt qua cõi này, khéo hướng đến đời này hay đời sau, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trú." Đó là ba nghiệp do ý cố tạo bất thiện đưa đến khổ quả, thọ lấy khổ báo. Đa văn Thánh đệ tử xả bỏ nghiệp bất thiện của thân, tu thân thiện nghiệp; xả bỏ nghiệp bất thiện của miệng và ý, tu thiện nghiệp miệng và ý. Đa văn Thánh đệ tử đầy đủ giới đức tinh tấn như vậy, thành tựu tinh nghiệp nơi thân, đầy đủ tịnh nghiệp nơi miệng và y, lia sân nhuế, lìa não hại, từ bỏ ngủ nghí, không trạo cử và cống cao, đoạn nghi, vượt kiêu mạn, chánh niệm, chánh trí, không còn ngu si; tâm vi ấy đi đôi với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, với hai, ba,

bôn phương và bôn góc trên dưới, rải kháp tát cả, tâm đi đôi với từ, không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, quảng đại vô biên, vô lượng, khéo tu tập, rải khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Người kia suy nghĩ rằng: "Tâm ta xưa kia vốn nhỏ hẹp, không khéo tu; tâm ta nay quảng đại vô lượng, khéo tu tap." Đa văn Thánh đệ tử với vô lượng, khéo tu tập như vậy, nếu trước kia nhân ác tri thức, vì đã phóng dật mà tạo tác nghiệp bất thiện; nay những thứ ấy không thể lôi kéo, không thể làm ô uế, không còn đi theo nữa. Giả sử có một trẻ thơ, hoặc trai hoặc gái, vừa sanh ra liền có thể tu hành từ tâm giải thoát; về sau thân, khẩu và ý có còn tạo những nghiệp bất thiện nữa chăng? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn, không the! Vì sao vậy? Tự mình không tạo ác nghiệp thì ác nghiệp ấy do đâu mà sanh? Do đó, người tại gia và xuất gia, nam hay nữ thường phải siêng tu từ tâm giải thoát. Nếu người tại gia và xuất gia, nam hay nữ ấy tu từ tâm giải thoát thì không còn mang thân này đi đến đời sau mà chỉ theo tâm đi khỏi cõi này. Tỳ-kheo nên nghĩ như vầy: "Ta vốn vì buông lung mà tạo nghiệp bất thiện, tất cả có thê thọ báo trong đời này chứ không đê đên đời sau nữa?9 Nêu có người thực hành từ tâm giải thoát rộng lớn vô lượng, khéo tu tập như vậy, chắc chắn người ấy sẽ chứng quả A-na-hàm, hoặc chứng cao hơn nữa. Cũng vậy, tâm bi và hỷ tương ứng với xả, không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, quảng đại vô lượng, vô biên, khéo tu tập, rải khắp tất cả thế gian, thành tựu và

15. KINH Tư 65

an trú. Người ấy suy nghĩ như vầy: “Tâm ta trước vốn nhỏ hẹp, không khéo tu tập; tâm ta nay rộng lớn vô lượng, được khéo tu tap.” Đa văn Thánh đệ tử với tâm vô lượng, khéo tu tập như vậy, nếu trước kia nhân ác tri thức mà đã phóng dật và tạo nghiệp bất thiện, nay những thứ ấy không thể lôi kéo, không thể làm cho ô uế, không còn đi theo nữa. Giả sử có một trẻ thơ trai hay gái vừa sanh ra liên có thê thực hành xả tâm giải thoát, vê sau thân, khâu, ý có còn tạo tác những nghiệp bất thiện nữa chăng? Tỳ-kheo trả lời: Bạch Thế Tôn, không the! Vì sao vậy? Tự mình không tạo ác nghiệp thì ác nghiệp do đâu mà sanh? Do đó9 người tại gia và xuất gia, nam hay nữ thường phải siêng tu xả tâm giải thoát; nếu những người tại gia và xuất gia, nam hay nữ kia mà tu xả tâm giải thoát, sẽ không còn mang thân này đi đên đời sau mà chỉ theo tâm đi khỏi cõi này. Tỳ-kheo nên nghĩ như vầy: "Ta vốn buông lung tạo nghiệp bất thiện, tất có thể thọ báo trong đời này chứ không để đến đời sau nữa.^ Nêu có người thực hành xả tâm giải thoát, rộng lớn vô lượng, khéo tu tập như vậy, chắc chắn chứng quả A-na-hàm hay là chứng cao hơn. Đức Phật thuyêt như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

16. KINH GIÀ-LAM Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại Già-lam viên cùng đại chúng Tỳ-kheo đến Cơ-xá-tử, trụ trong vườn Thi-nhiếp-hòa phía Bắc thôn Cơ-xá-tử. Bấy giờ, những người Già-lam ở Cơ-xá-tử nghe đồn Sa-môn Cù-đàm thuộc dòng họ Thích, đã từ giã dòng họ Thích, xuất gia học đạo, đang du hóa tại Già- lam viên cùnệ đại chúng Tỳ-kheo đến Cơ-xá-tử này, trụ trong rừng Thi-nhiếp- hòa ở phía Bác thôn Cơ-xá-tử. Vị Sa-môn Cù-đàm ấy có tiếng tăm lớn, truyền khắp mười phương rằng: "Sa-môn Cù-đàm là bậc Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành,

Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở trong thế gian này giữa chư Thiên và Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trú. Vi ấy nếu có thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, cứu cánh cũng thiện, có nghĩa, có văn, cụ túc thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh. Nếu gặp được đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để tôn trọng, lễ bái, cúng dường, thờ kính thì sẽ rất được thiện lợi. Chúng ta hãy cùng nhau đến gặp Sa-môn Cù-đàm để lễ bái cúng đường." Những người Già-lam ở Cơ-xá-tử nghe như vậy, mỗi người cùng với quyến thuộc của mình kéo nhau đến Cơ-xá-tử, đi về phía Bắc, tới rừng Thi-nhiếp-hòa, họ muốn gặp đức The Ton đe le bai, cung dương. Đi đến chỗ Phật ngự, những người Già-lam ấy hoặc có người cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người chào hỏi đức Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người chắp tay hướng đến đức Phật rồi ngồi sang một bên, hoặc có người từ đàng xa thấy đức Phật rồi im lặng ngồi xuống. Lúc đó, những người Già-lam đều đã ngồi yên, đức Phật thuyết pháp cho họ, khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu tâm hoan hỷ, Ngài ngồi im lặng. Bấy giờ, những người Già-lam sau khi đã được đức Phật thuyết pháp, khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, họ thảy đều từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo, trịch vai bên hữu, chắp tay hướng đến đức Phật rồi bạch Thế Tôn: Thưa Cù-đàm, có một vi Sa-môn, Phạm chí đi đến Già-lam viên chỉ tự khen ngợi tri kiên của mình mà chê bai tri kiên của người khác. Thưa Cù-đàm? lại có một vị Sa-môn, Phạm chí đi đến Già-lam viên cũng chỉ tự khen ngợi tri

kiến của mình mà chê bai tri kiến của người khác. Thưa Cù-đàm, chúng tôi nghe như vậy, liền sanh ngờ vực: “Những vi Sa-môn, Phạm chí ấy, vị nào thật, vị nào hu?" Đức Thế Tôn dạy: Này các người Già-lam, các người chớ sanh ra ngờ vực. Vì sao vậy? Vì nhân có ngờ vực liền sanh ra do dự. Này các người Già-lam, các người vốn không có tịnh trí đê biêt có đời sau hay không có đời sau. Này các người Già- lam, các người cũng không có tinh trí để biết điều đã làm có tội hay không có tội. Này các người Già-lam, nên biết các nghiệp vốn sẵn có ba tập nhân. Những gì là ba? Này các người Già-lam, tham là tập nhân sẵn có của các nghiệp. Này các người Già-lam, nhuế và si là tập nhân sẵn có của các nghiệp. Này các người Già-lam, người có tham thì bị tham che lâp, tâm không yêm túc, hoặc sát sanh, hoặc không cho mà lay, hoặc hành tà dâm, hoặc biết roi nói dối, hoặc lại uống rượu. Này các người Già-lam, người có nhuế thì bị nhuế che lấp, tâm không yểm túc, hoặc sát sanh, hoặc không cho mà lấy, hoặc hành tà dâm, hoặc biết rồi nói dối, hoặc lại uống rượu. Này các người Già-lam, người có si thì bị si che lấp, tâm không yểm túc, hoặc sát sanh, hoặc không cho mà lấy, hoặc hành tà dâm, hoặc biết rồi nói dối, hoặc lại uống rượu. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa việc sát, đoạn trừ việc sát; vứt bỏ đao gậy, có tàm, có quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến loài côn trùng. Những vị ấy, đối với việc sát sanh, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa việc không cho mà lấy, đoạn trừ việc không cho mà lấy; chỉ lấy của được cho, vui trong việc lấy của đã được cho, thường ưa sự bố thí, vui vẻ, không keo kiết, không mong người kia đền trả. Những vi ấy, đối với việc không cho

mà lấy, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa sự phi Phạm hạnh, đoạn trừ những việc phi Phạm hạnh; siêng tu Phạm hạnh, siêng tu diệu hạnh, thanh tịnh, không uế, ly dục, đoạn dâm. Những vị ấy, đối với việc phi Phạm hạnh, tắm đã tinh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa sự nói dối, đoạn trừ sự nói dối; nói lời chân thật, ưa thích sự chân thật, an trú nơi sự chân thật không di động; tất cả những điều vị ấy nói đều đáng tin, không lừa gạt thế gian. Những vị ấy đối với sự nói dối, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa sự nói hai lưỡi, đoạn trừ việc nói hai lưỡi; thực hành hạnh không nói hai lưỡi, không phá hoại kẻ khác, không nghe nơi người này nói lại với người kia muốn phá hoại người này, không nghe nơi người kia nói lại với người này vì muốn phá hoại người kia, đối với những người xa lìa nhau thì muốn kết hợp lại, thấy người kết hợp lại thì vui vẻ, không kết bè đảng, không ưa việc bè đảng, không khen việc bè đảng. Những vị ấy, đối với việc nói hai lưỡi, tâm đã tịnh trừ.

16. KINH GIÀ-LAM 69

Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa việc nói thô ác, đoạn trừ việc nói thô ác; nếu có nói những lời mà từ khí thô bạo, âm thanh hung dữ, trái tai, mọi người không vui, mọi người không tra, làm cho người khác kho não, làm cho họ không được yên ổn; vi ấy đoạn trừ những lời như vậy. Nếu có nói lời gì thì hòa nhã, dịu dàng, xuôi tai, đi vào lòng người, đáng thích, đáng yêu, làm cho người kia an lạc, âm thanh vừa đủ rõ ràng, không làm cho người kia sợ sệt, làm cho người kia được yên ổn, vị ấy nói những lời như vậy. Những vị ấy, đối với việc thô ác, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt; nói đúng lúc, nói đúng sự thật, nói vê pháp, nói vê nghĩa, nói vê tịch tĩnh, ưa nói về tịch tĩnh, hợp việc, hợp thời, thích nghi, khéo dạy dỗ, khéo quở rầy. Những vị ấy, đối với việc nói lời thêu dệt, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa các tham lam, đoạn trừ tham lam; không ôm lòng não hại5 thấy của cải và các nhu cầu sinh sống của người khác, không nóng lòng tham lam, muốn cho được về mình. Những vi ấy, đối với việc tham lam, tâm đã tinh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa giận dữ, đoạn trừ giận dữ5 có tàm, có quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tát cả, cho đên loài côn trùng. Những vị ấy, đối với việc ghét giận, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến; thực hành chánh kiên, không điên đảo, thây như vây, nói như vây: “C6 sự bô thí, có sự trai phước và cũng có chú thuyết, có thiện ác, có nghiệp báo thiện ác, có đời này đời sau, có cha, có mẹ, trên đời có những bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo vượt qua cõi này, khéo hướng đến đời này và đời sau, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trú." Những vị ấy, đối với tà kiến, tâm đã tịnh trừ. Này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử thành tựu tinh nghiệp nơi thân, thành tựu tinh nghiệp nơi khẩu và ý? xa lìa nhuế, xa lìa não hại, trừ bỏ ngủ nghí, không trạo cử, cống cao, đoạn trừ nghi, vượt qua mạn, chánh niệm, chánh trí, không có ngu si; tâm vi kia tương ứng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cũng vậy, trong hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, cùng khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, rất rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an tru; cũng vậy, tâm bi,

hỷ tương ứng với xả, không thù, khôn^ oán, không sân nhuế, không não hại, rất rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biên mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Cũng vậy, này các người Già-lam? đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại, liền được bốn trụ xứ an ổn. Những gì là bốn? Nếu có đời này đời sau, có nghiệp báo thiện ác; khi ta đã được nghiệp tương ứng với chánh kiến này rồi, ta thọ trì đầy đủ, thân hoại mạng chung chắc chắn sanh đến thiện xứ cho đến sanh các cõi trời. Như vậy, này các

người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại; đó là trụ xứ an ổn thứ nhất. Lại nữa, này các người Giàlam, không có đời này đời sau, không có nghiệp báo thiện ác. Như vậy, ở ngay trong đời này, không phải do cớ ấy mà ta bị người kia chê bai, nhtrng lại được bậc chánh trí khen ngợi là người tinh tấn, là người có chánh kiến. Như vậy, này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không não hại; đó là trụ xứ an ổn thứ hai. Lại nữa, này các người Già-lam, nêu có tạo tác, chác chăn ta không tạo ác, vì không niệm ác. Vì sao vậy? Vì tự mình không tạo ác? kho do đâu sanh? Như vậy, này các người Giàlam, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không não hại; đó là trụ xứ an ổn thứ ba. Lại nữa, này các người Già-lam, nếu có tạo tác, chắn chắn ta khônệ tạo ác, vì ta không xâm phạm đời sợ hay không sợ, thương nên thương xót tất cả thế gian, tâm ta không tranh chấp với thế gian, không vân đục, hân hoan. Như vậy, này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không não hại; đó là trụ xứ an ổn thứ tư. Như vậy, này các người Già-lam, đa văn Thánh đệ tử tâm không kết, không oán, không sân hận, không não hại; đó là bốn trụ xứ an ổn. Các người Già-lam bạch Phật: Thật như vậy, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không não hại, sẽ được bốn trụ xứ an ổn. Những gì là bốn? Nếu có đời này đời sau, có nghiệp báo thiện ác; khi ta đã được nghiệp tương ứng với chánh kiến này rồi, thọ trì đầy đủ, thân hoại mạng chung chắc chắn sanh đến thiện xứ cho đến sanh lên các cõi trời. Nhu vậy, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử tam không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại; đó là được trụ xứ an ổn thứ nhất. Lại nữa, thưa Cù-đàm, nếu không có đời này đời sau, không có nghiệp báo thiện ác, ngay trong đời này, không phải do cớ ấy mà ta bi người kia chê bai nhưng lại được bậc chánh trí khen ngợi là người tinh tấn, là người có chánh kiến. Như vậy, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại; đó là được trụ xứ an ổn thứ hai. Lại nữa, thưa Cù-đàm, nếu có tạo tác, chắc chắn ta không tạo ác. Vì sao vậy? Vì tự mình không tạo ác, khổ do đâu sanh? Như vậy, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại; đó là được trụ xứ an ổn thứ ba. Lại nữa, thưa Cù-đàm? nêu có tạo tác, chác chăn ta không tạo ác, vì ta không xâm phạm đời sợ hay không sợ, thường nên thương xót tất cả thế gian, tâm ta không tranh chấp với thế gian, không vẩn đục, hân hoan. Như vậy, thưa Cù- đàm, đa văn Thánh đệ tử tâm không thù, không oán, không sân nhuế, không não hại; đó là được trụ xứ an ổn thứ tư.

Như vậy, thưa Cù-đàm, đa văn Thánh đệ tử tâm không kết, không oán, không sân hận, không não hại; đó là được bôn trụ xứ an ôn. Thưa cti-dàm, chúng con đã biết! Bạch Thiện Thệ, chúng con đã hiểu! Bạch Thế Tôn, chúng con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thế Tôn nhận chúng con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, tát cả các người Già-lam và các vị Tỳ-kheo nghe đức Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

17. KINH CA-DI-NI Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại vườn Na-nan-đà, trong rừng Tương-thôn-nại. Bấy giờ, vị trời A-tư-la có người con là Ca-di-ni, sắc tướng uy nghi, chói sáng rực rỡ; lúc đêm gân vê sáng, đi đên nơi đức Phật, cúi lạy dưới chân đức Phật roi ngôi sang một bên. Ca-di-ni, con trời A-tư-la bạch Phật răng: - Bạch đức Thế Tôn, các người Phạm chí tự cao ngạo ngang bằng trời. Họ cho rằng, nếu có chúng sanh nào mạng chung, họ có thể làm cho tự do qua lại các thiện xứ, sanh lên cõi trời. Đức Thế Tôn là đấng Pháp Chủ, mong đức Thế Tôn làm cho chúng sanh khi mạng chung đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời! Đức Thế Tôn dạy: Này Ca-di-ni, nay Ta hỏi ông, tùy theo sự hiêu biêt của ông mà trả lời. Này Ca-di-ni? ý ông nghĩ thê nào, nêu trong thôn áp hoặc có người nam, nữ biêng nhác, không tinh tấn, lại thực hành ác pháp, thành tựu mười loại nghiệp đạo bất thiện: Sát sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối cho đến tà kiến; người ấy khi mạng chung, nếu có một số người đến chắp tay hướng về người đó kêu gọi, van lơn, nói như thế này: uCác người nam hoặc nữ, các người biếng nhác, không siêng năng, lại thực hành ác pháp, thành tựu mười loại nghiệp đạo bất thiện: Sát sanh, không cho mà lây, tà dâm, nói dôi cho đên tà kiên; các vị nhân việc này, duyên việc này, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời." Như vậy, này Ca-di-ni, những người nam hay nữ biếng nhác, không siêng năng, lại thực hành ác pháp, thành tựu mười loại nghiệp đạo bất thiện: Sát sanh, không cho mà lây, tà dâm, nói dôi cho đên tà kiên; có thê nào vì được một số người đến chắp tay hướng về họ mà kêu gọi, van lơn, nhân việc ấy, duyên việc ấy mà lúc thân hoại mạng chung, họ lại được đi đến thiện xứ, sanh lên cối trời không? Ca-di-ni thưa: - Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: Đúng thế, Ca-di-ni! Vì sao thế? Những người nam hay nữ kia biếng nhác, không siêng năng, lại thực hành ác pháp, thành tựu mười loại nghiệp đạo bất thiện: Sát sanh, không cho mà lây, tà dâm, nói dôi cho đên tà kiên; nêu được một sô người đên chăp tay hướng vê họ mà kêu gọi, van lơn, nhân việc ây,

duyên việc ấy mà lúc thân hoại mạng chung, họ lại được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời; việc đó không thể có. Này Ca-di-ni, cũng như cách thôn không bao xa có vực nước sâu, nơi đó có một người ôm một tảng đá lớn và nặng ném vào trong nước, nêu có một sô người đến chắp tay hướng về tảng đá mà kêu gọi, van lơn, nói như thế này: “Mong tảng đá nổi lên! Mong tảng đá nổi len!^ Này Ca-di-ni, ông nghĩ thế nào? Tảng đá lớn nặng đó có thê nào vì được một sô người chăp tay hướng vê nó khen ngợi, cầu xin, nhân việc đó, duyên việc đó mà sẽ nổi lên không? Ca-di-ni trè lời: - Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Cũng vậy, này Ca-di-ni, những người nam hay nữ kia biếng nhác, không tinh tấn, lại thực hành ác pháp, thành tựu mười loại đạo nghiệp bất thiện: Sát

sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối cho đến tà kiến; nếu được một số người đên chăp tay hướng vê họ mà kêu gọi5 van lơn, nhân việc đó? duyên việc đó mà lúc thân hoại mạng chung, họ được đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời; điều ấy không thể có được. Vì sao thế? Bởi vì mười loại nghiệp đạo bất thiện này vốn dèn, có quả báo đen, tự nhiên đi thẳng xuống, chắc chắn đến ác xứ. Này Ca-di-ni, ông nghĩ thê nào, nêu như trong thôn áp hoặc có người nam hay nữ tinh tấn siêng tu, lại thực hành Diệu pháp, thành tựu mười nghiệp đạo thiện, xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối cho đến xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, được chánh kiến. Người ấy khi mạng chung, nêu có một sô người đên chăp tay hướng vê người đó mà kêu gọi, van lơn, nói như thê này: "Này các người, nam hoặc nữ, các người đã tinh tân siêng tu, lại thực hành Diệu pháp, thành tựu mười nghiệp đạo thiện, xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối cho đến xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, được chánh kiến. Các người nhân việc đó, duyên việc đó mà khi thân hoại mạng chung hãy đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục!99 Này Ca-di-ni, ông nghĩ thê nào? Các người nam hoặc nữ kia tinh tân siêng tu, lại thực hành Diệu pháp, thành tựu mười nghiệp đạo thiện, xa lìa việc giêt, đoạn trừ việc giêt, không cho mà lây, tà dâm, nói dôi cho đên xa lìa tà kiên, đoạn trừ tà kiên, được chánh kiên; có thể nào vì bị một số người đến chắp tay hướng về người đó kêu gọi, van lơn, nhân việc đỏ, duyên việc đó mà khi thân hoại mạng chung họ phải đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục không? Ca-di-ni trả lời: - Không thể được, bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn khen: r Đúng thê, Ca-di-ni! Vì sao vậy? Này Ca-di-ni, những người nam hay nữ kia siêng năng tinh tấn, lại thực hành Diệu pháp, thành tựu mười nghiệp đạo thiện, xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết, không cho mà lấy, tà dâm, nói doi cho

đên xa lìa tà kiên, đoạn trừ tà kiên, được chánh kiên; nêu được một sô người chắp tay hướng về người đó mà kêu gọi, van lơn, nhân việc đó, duyên việc đó mà khi thân hoại mạng chung hãy đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục; điều này không thể có. Vì sao vậy? Này Ca-di-ni? bởi vì mười nghiệp đạo thiện này là • : r r -l • /K trăng, có quả báo trăng, tự nhiên thăng lên, chác chăn đên thiện xứ. Này Ca-di-ni, cũng như cách thôn không bao xa có vực nước sâu, nơi đó CÓ người đem hũ dâu bỏ quăng vào nước nên bê ra, sành cặn chìm xuông, dâu bơ noi lên trên. Cũng vậy, này Ca-di-ni, những người nam hay nữ kia tinh tan siêng tu, lại thực hành Diệu pháp, thành tựu mười đạo nghiệp thiện, xa lìa việc giêt, đoạn trừ việc giêt, không cho mà lây, tà dâm, nói dôi cho đên xa lìa tà kiên, đoạn trừ tà kiến, được chánh kiến. Ngưòd ấy khi mạng chung, thân thể là sắc thô nặng, thuộc về bốn đại, do cha mẹ sanh, nuôi lớn bằng cơm áo, chống dựa khi ngồi nằm, chăm sóc bằng tắm gội, là pháp phá hoại, là pháp diệt tận, là pháp ly tán. Sau khi mạng chung, hoặc chim quạ rỉa mổ, hoặc hùm sói ăn, hoặc bị đốt, ỉ e * / hoặc bị chôn; tát cả trở thành cát bụi; tâm, ý, thức của người ây thường được huân tập bởi tín, bởi tinh tấn, bởi đa văn, bố thí, trí tuệ; người ấy nhân việc đó, duyên việc đó mà tự nhiên thăng lên cao, sanh đến thiện xứ. Này Ca-di-ni, người ấy đối với việc sát sanh đã xa lìa việc giết, đoạn trừ việc giết; đó là con đường viên quán, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. Này Ca-di-ni, cũng vậy, đối với sự không cho mà lấy, tà dâm, nói dối

cho đến tà kiến, xa lìa tà kiến, được chánh kiến; đó là con đường viên quán, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. Này Ca-di-ni, lại có con đường viên quán, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. Thế nào là con đường viên quán, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ? Đó là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Này Ca-di-ni, đó là con đường viên quán, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. Đức Phật thuyết như vậy, Ca-di-ni và các vị Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

18. KINH Sư TỬ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Tỳ-xá-ly, Cao Lâu Đài quán bên bờ Di-hầu. Bấy giờ, một số đông Lệ-xế ở Tỳ-xá-ly tụ họp ở thính đường, một số xưng tán Phật, một số xưng tán Pháp và chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, đại thần Sư Tử, đệ tử Ni-kiền cũng ở trong chúng đó. Bấy giờ, đại thần Sư Tử muốn đến thăm viếng đức Phật để cúng dương, lễ bái. Đại thần Sư Tử trước hết đi tới các vị Ni-kiền, thưa với các vị Ni-kiền: Thưa chư Tôn, tôi muốn thăm viếng Sa-môn Cù-đàm! Tức thì các Ni-kiền quở Sư Tử rằng: - Ông chớ đến thăm Sa-môn Cù-đàm! Vì sao vậy? Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng giảng cho mọi người về pháp không nên làm. Này Sư Tử, nêu thăm viêng người có tông chỉ không nên làm sẽ không được may măn; cúng dường, lê bái cũng sẽ không được may măn. Nhóm đông Lệ-xế ở Tỳ-xá-ly kia, lần thứ hai, rồi lần thứ ba tụ tập nơi thính đường, một số ximg tán Phật, một số xưng tán Pháp và chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy, đại thần Sư Tử, đệ tử Ni-kiền cũng lần thứ hai, rồi lần thứ ba ở trong chúng đó. Bấy giờ, đại thần Sư Tử cũng lần thứ hai, rồi lần thứ ba muốn đến thăm viếng đức Phật để cúng dường, lễ bái. Đại thần Sư Tử không cáo từ các Ni-kiền nữa mà đi thẳng đến chỗ đức Phật, cùng nhau chào hỏi, rồi ngồi xuống một bên và nói: -Tôi nghe rằng Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem pháp không nên làm giảng cho người khác. Thưa Cù-đàm, nếu có người nói như vầy: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem pháp không nên làm giảng cho người khác." Người đó há không hủy báng Sa-môn Cù-đàm chăng? Người ấy có nói sự thật chăng? Người ấy nói có đúng pháp chăng? Người ây nói pháp như pháp chăng? Đôi với như pháp, người ây không có sai lầm và không bị chỉ trích chăng? Đức Thế Tôn trả lời: Này Sư Tử, nếu có ai nói như vầy: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem pháp không nên làm giảng cho mọi ngườiy Người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm, người ây nói sự thật, người ây nói đúng pháp, người ấy nói như pháp, đối với pháp không có sai lầm, cũng không bị chỉ trích.

Vì sao vậy? Này Sư Tử, có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem pháp không nên làm ấy nói cho người khác.,, Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sam6n Cù-đàm có tông chỉ nên làm và cũng đem pháp nên làm ấy nói cho người khác.,? Này Sư Tử, lại có một sự kiện nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt và cũng đem pháp đoạn diệt nói cho người

khác." Này Sư Tử, có một sự kiện khác mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: 66Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tang o và cũng đem pháp khả tang ố ấy nói cho người kh§c.” Này Sư Tử, lại có một sự kiện khác mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa.m6n Cù-đàm có tông chỉ Pháp, Luật và cũng đem Pháp, Luật ấy nói cho người khác.” Này Sư Tử, lại có một sự kiện khác nữa mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: 6íSa-môn Cù-đàm có tông chỉ khổ hạnh và cũng đem pháp khổ hạnh nói cho người khác?9 Này Sư Tử, lại có một sự kiện mà nhân sự kiện đó5 đối với pháp như thật, không the hủy báng rang: "Sam6n Cù-đàm có tông chỉ không vào thai và cũng đem pháp không vào thai nói cho người khác.” Này Sư Tử, lại có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn và cũng đem pháp an ổn nói cho người khC.” Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó? đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sam6n Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem tông chỉ không nên làm nói cho người khác?" Này Sư Tử, Ta nói thân ác hạnh là không nên làm, khẩu và ý ác hạnh cũng không nên làm. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đấy là cội gốc của sự hữu trong tương lai, là nhân của kho báo phiền nhiệt và của sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, Ta nói tất cả pháp ấy đều không nên làm. Này Sư Tử, đó là một sự kiện mà nhân sự kiện đỏ, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không nên làm và cũng đem pháp không nên làm nói cho người khác.” Này Sư Tử, thê nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó5 đôi với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ nên làm và cũng đem pháp nên làm nói cho người khác?" Này Sư Tử, Ta nói thân diệu hạnh, khẩu và ý diệu hạnh cũng nên làm. Này Sư Tử, nếu có vô lượng thiện pháp tương tự như vậy thì chúng sẽ mang lại lạc quả, được thọ lạc báo, sanh về thiện xứ và được sống lâu. Này Sư Tử, Ta nói tất cả những pháp này đều nên làm.

18. KINH SU TỬ 79

Này Sư Tử, đó là có một sự kiện khác mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ nên làm và cũng đem pháp nên làm nói cho người khác." Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện khác mà nhân sự kiện đó? đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt và cũng đem pháp đoạn diệt ấy nói cho người khác?" Này Sư Tử, thân ác hạnh nên đoạn diệt, khâu và ý ác hạnh cũng nên đoạn diệt. Này Sư Tử, nêu có vô lượng pháp ô uê, bát thiện tương tự như vậy thì đây là cội góc cho sự hữu trong tương lai, làm nhân cho khổ báo phiền nhiệt và cho sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, Ta nói tất cả pháp đó nên đoạn diệt. Này Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân Sự kiện đó đôi với pháp như thật, không thê hủy báng răng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ đoạn diệt và cũng đem pháp đoạn diệt ấy nói cho người khác." Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tang ố và cũng đem pháp khả tang ố ấy nói cho người khác?” Này Sư Tử, Ta nói thân ác hạnh nên tang 6, khẩu và ý ác hạnh cũng nên tang ố. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đấy là cội gốc cho sự hữu trong tương

lai, làm nhân cho khổ báo phiền nhiệt và cho sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, những pháp ấy Ta nói đều nên tang ố. Này Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó? đôi với pháp như thật, không thê hủy báng răng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ khả tang ố và cũng đem pháp khả tang ố nói cho người khác.^, Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ Pháp, Luật và cũng đem Pháp, Luật ấy nói cho người khác?" Này Sư Tử, vì mục đích đoạn tham dâm mà Ta nói Pháp, Luật, vì mục đích đoạn sân nhuế và ngu si mà Ta nói Pháp, Luật. Này Sư Tử, nếu có vô lượng pháp ô uế, bất thiện tương tự như vậy thì đấy là cội gốc của sự hữu trong tương lai, là nhân của khổ báo phiền nhiệt và của sanh, già, bệnh, chết. Này Sư Tử, vì mục đích đoạn trừ những sự kiện ấy mà Ta nói Pháp, Luật. Này Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân sự kiện d6, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ Pháp, Luật và cũng đem tông chỉ Pháp, Luật ây nói cho người khác." Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-m6n Cù-đàm có tông chỉ khổ hạnh và cũng đem pháp kho hạnh nói cho người khác?" Này Sư Tử, hoặc có Sa-môn9 Phạm chí lõa hình, không y phục, hoặc dùng tay làm y phục, hoặc lấy lá làm y phục, hoặc lấy châu ngọc làm y phục, hoặc không múc nước bằng bình, hoặc không múc nước băng gáo, không ăn đô ăn xóc xỉa băng đao gậy, không ăn đô ăn lừa dối, không tự mình đến, không gởi tin di, không đến chỗ tôn quý, không thích chỗ tôn quý, không ở chỗ tôn quý, không ăn giữa hai người đang ăn, không ăn tại nhà người thứ hai, không ăn tại nhà có nuôi chó, không ăn tại nhà có lang

xanh bay đến, không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, không uống nước giấm, hoặc không uống gì cả, hoặc không uống, hoặc ăn một miếng và cho một miêng là đủ? hoặc ăn hai, ba, bôn cho đên bảy miêng và cho bảy miêng là đủ, hoặc ăn bởi một lần nhận được và cho một lần nhận được là đủ, hoặc ăn bởi hai. ba, bốn cho đến bảy lần nhận được và cho bảy lần nhận được là đủ, hoặc ngày ăn một lần và cho một lần ăn là đủ, hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày, nửa tháng hay một tháng ăn một lần và cho rằng ăn một lần là đủ, hoặc ăn rau cỏ, hoặc ăn lúa cỏ, hoặc ăn nép tuê, hoặc ăn cám, hoặc ăn đậu dâu-la, hoặc đô ăn thô, hoặc đến rừng vắng, nương nơi rừng vang, hoặc ăn rễ, hoặc ăn trái, hoặc ăn quả tự rụng xuống, hoặc mặc áo khâu đủ thứ vải, hoặc mặc áo lông, hoặc mặc áo đầu-xá, hoặc mặc áo đầu-xá bằng lông, hoặc mặc bằng da nguyên, hoặc mặc da có soi lỗ, hoặc mặc da toàn soi lỗ, hoặc để tóc xõa, hoặc để tóc bện, hoặc để tóc vừa xõa vừa bện, hoặc chỉ cạo tóc, hoặc chỉ cạo râu, hoặc cạo cả râu tóc, 7 J -í 2 - 9 o /K 9

hoặc chỉ nhô tóc, hoặc chỉ nhô râu, hoặc nhô cả râu tóc, hoặc chỉ đứng thăng không hề ngồi, hoặc đi chồm hổm, hoặc nằm gai, lấy gai làm giường, hoặc nằm trái, lây trái làm giường, hoặc thờ nước ngày đêm lây tay vọc, hoặc thờ lửa ngày đêm đốt lên, hoặc thờ mặt trời, mặt trăng, thờ đấng Tôn Hựu, Đại Dức, chắp tay hướng vê. So như vậy thì phải chiu vô lượng khô đê học hạnh phiên lao. Này Sư Tử, có những khổ hạnh như vậy, chớ Ta chẳng nói là không có. Này Su Tử, nhimg những khổ hạnh như vậy là những

nghiệp hạ tiện, rất khổ, rất khốn là do sự thực hành của người phàm phu, không phải Thánh đạo. Này Sư Tử, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đối với các pháp khổ hạnh ấy, biết đoạn diệt 9 r ĩ Xe y r và nhô đứt tuyệt tát cả góc rê của chúng đên rót cùng, không cho sanh ra. Ta nói rằng những người kia là khổ hạnh. Này Sư Tử, đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đối với các pháp khổ hạnh ấy, đã đoạn trừ, đã diệt tận, nhổ đứt tuyệt tát cả góc rê của chúng đên rót cùng, không cho sanh ra nữa; do đó, Ta là người khổ hạnh. Này Sư Tử, đó có sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: uSa-môn Cù-đàm có tông chỉ khổ hạnh và cũng đem pháp khổ hạnh ấy nói cho người kMc." Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: C6Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không vào thai và cũng đem pháp không vào thai ấy nói cho người khác?" Này Sư Tử, nếu có Sa- môn, Phạm chí đối với sự thai sanh trong tương lai mà biết đoạn trừ, diệt tận, 9 r r r r • nhô đứt tuyệt tát cả góc rê của nó cho đên rót cùng, không cho sanh ra nữa. Ta nói rằng, người kia không còn vào thai. Này Sư Tử, đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đăng Chánh Giác đôi với thai sanh trong tương lai, đã biêt, đã đoạn trừ, đã diệt tận, nhổ đứt tuyệt gốc rễ của chúng cho đến rốt cùng, không cho sanh ra nữa; do đó, Ta không còn vào thai nữa. Này Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ không vào thai và cũng đem pháp không vào thai đó nói cho người khác.”

18. KINH SU TỬ 81

Này Sư Tử, thế nào là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó? đối với pháp như thật, không thể hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn và cũng đem pháp an on nói cho người khác?" Này Sư Tử, có một thiện nam tử nào đó cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ vì mục đích thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ở ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Ta tự an ổn và cũng an ổn cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưubàtắc, ưu-bà-di khác. Ta đã an ổn và làm cho chúng sanh lệ thuộc sự sanh được gi thoát sự sanh ấy; chúng sanh lệ thuộc sự già, tật bệnh, sự chét, ưu sâu, nhiêm ô được giải thoát khỏi sự ưu sầu, nhiễm ô ấy. Này Sư Tử, đó là có một sự kiện mà nhân sự kiện đó, đoi với pháp như thật, không the hủy báng rằng: "Sa-môn Cù-đàm có tông chỉ an ổn và cũng đem pháp an ổn nói cho người khác." Đại thần Sư Tử thưa: Bạch Cù-đàm, con đã biết! Bạch Thiện Thệ, con đã hiểu! Bạch Cù-đàm, cũng như người tỏ mt, cái gì úp thì giở lên, cái gì che kín thì mở ra, chỉ đường cho người mê, ban sự sáng đến chỗ tối, nếu người nào có mắt sáng liền thấy màu sắc, Sa-môn Cù-đàm cũng lại như vậy, bằng vô lượng phương tiện để thuyết pháp cho con, bày rõ nghĩa lý tùy theo các xu hướng. Bạch Cù-đàm? nay con xin quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức The Tôn nhận con làm xru-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Bạch Thế Tôn, cũng như có người nuôi một con ngựa chứng mà mong được sự lợi ích, chỉ uổng công nhọc nhằn mà chẳng được lợi ích gì cả. Bạch Cù-đàm? con cũng như vậy, các Ni-kiên ngu si kia không khéo hiên biêt, không the tự biết; con không nhận thức được đâu là ruộng tốt mà lại không tự suy xét, mải

miết thờ kính, cúng dường, lễ bái để trông được lợi ích, khổ nhọc mà vô ích. Bạch Thế Tôn, nay con lần nữa xin quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Bạch Thế Tôn, con vốn không hiểu nên đối với các Ni-kiền ngu si kia có sự tin tưởng và kính trọng, từ nay chấm dứt. Vì sao thế? Vì họ dối trá con. Bạch Thế Tôn, nay con lần thứ ba xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc, bát đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, đại thần Sư Tử và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

19. KINH NI-KIEN Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại Thích-ki-sấu, trong Thiên Ấp. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: Các vị Ni-kiên thây như vây, nói như vây: "Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo tác từ trước. Nấu những nghiệp cũ của chúng do nhân khổ hạnh diệt mà không tạo nghiệp mới nữa thì ác nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì đạt đến khổ biên tế.” Ta liền đến nơi các vị ấy, đến rồi liền hỏi: -Này Ni-kiên, phải chăng quả thật các vị thây như vây, nói như vây: "Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo tác từ trước. Nếu những nghiệp cũ của họ do nhân khổ hạnh diệt mà không tạo nghiệp mới nữa thì các nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì đã đạt đến khổ biên t8?” Họ trả lời: Đúng vậy, thưa Cù-đàm! Ta lại hỏi các vị Ni-kiền kia: Các vị tự cho là có tịnh trí, vậy có biết rằng: "Trước kia ta có hay không có? Trước kia ta tạo tác ác hay không tạo tác ác? Ta bi chừng ấy khổ là hết hay bị chừng ấy khổ vẫn chưa hết? Nếu hết rồi thì sẽ được hết vĩnh viễn hay không? Chính ngay trong đời này mà đoạn các pháp bất thiện và tạo được các thiện pháp, tu tập và tác chứng?” Họ trả lời Ta: Không, thưa Cù-đàm! Ta lại bảo các Ni-kiền kia: Các vi tự không có tinh trí để biết rằng: "Trước kia ta có hay không có? Trước kia ta tạo tác ác hay không tạo tác ác? Ta bị chừng ấy khổ là hết hay bị chừng ấy khổ vẫn chưa hết? Nếu hết rồi thì sẽ được hết vĩnh viễn? Chính ngay trong đời này đoạn các pháp bất thiện và tạo được các thiện pháp, tu tập và tác chứng?” Và các ông lại nói rằng: "Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo tác từ trước. Nêu những nghiệp cũ của họ do nhân khô hạnh diệt và

không tạo nghiệp mới nữa thì các nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ được chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt till đạt đến khổ biên tế." Này Ni-kiền, nếu các ông tự cho là có tịnh trí để hiểu biết rằng: "Trước kia ta có hay không có? Trước kia ta tạo tác ác hay không tạo tác ác? Ta bị chừng ấy khổ là hết hay bị chừng ấy khổ vẫn chưa hết? Nếu hết rồi thì sẽ được vĩnh viễn hay kh6ng?" Và nếu ngay trong đời này mà đoạn các pháp bất thiện và tạo được các thiện pháp, tu tập và tác chứng, thì này Ni-kiền, các ông mới 9 e y CÓ thê nói như vây: "Những gì mà con người cảm thọ đêu do nhân đã tạo tác từ trước. Nếu những nghiệp cũ đó do nhân khổ hạnh diệt và không tạo nghiệp mới nữa thì các nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ được chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì đạt đến khổ biên tế." Này

Ni-kiên, cũng như có người thân thê trúng tên độc, vì trúng tên độc nên rất đau đớn, người ấy được quyến thuộc yêu mến xót thương, muốn đem lại sự thiện ích, an ổn nên lập tức mời vị y sư nhổ tên đến. Vi y sư nhổ tên đến liên lây dao bén đê giải phau vét thương, do sự giải phau vét thương nên người ấy lại rất đau dơn. Sau khi y sư giải phẫu vết thương liền tìm mũi tên vàng, khi y sư tìm mũi tên vàng người ấy lại càng rất đau đớn. Tìm được mũi tên vàng rồi y sư lập tức nhổ ra, lúc nhổ ra người ấy lại càng đau đớn thêm. Nhổ mũi tên vàng ra rồi y sư đậy vết thương lại và băng bó, vì y sư băng bó vết thương nên bấy giờ người ấy lại đau đớn hơn. Sau khi được nhổ mũi tên vàng ra, người ấy được khỏe mạnh, không bệnh hoạn, các căn không hư hoại, bình phục như cũ. Này Nikiền, người ấy có sẵn khôn ngoan nên liền suy nghĩ như vay: "Ta trước kia bị trúng tên độc, vì bị trúng tên độc nên rất đau dơn, các quyến thuộc của ta thấy vậy, yêu mến xót thương, muốn đem lại lợi ích và an lạc cho ta nên liền mời y sư nhô tên vàng. Vi y sư nhô tên vàng đên liên lây mũi dao bén mô vét thương cho ta, vì mổ vết thương nên lúc ấy ta rất đau đớn. Khi mổ vết thương rồi y sư liền tìm mũi tên vàng, khi y sư tìm mũi tên vàng ta lại thêm rất đau đớn. Tìm được mũi tên vàng roi y sư liên nhô ra, vì y sư nhô ra nên lúc ây ta lại đau đớn hơn. Khi nhổ mũi tên vàng ra rồi y sư đậy vết thương lại và băng bó? vì băng bó nên lúc ấy ta lại rất đau đớn hơn. Ta, sau khi được nho mũi tên vàng ra rồi, được khỏe mạnh, không bệnh hoạn, các căn không hư hoại, trở lại bình thường như cũ." Cũng vậy, này Ni-kiền, nếu các vị tự có tịnh trí, biết rằng: "Trước kia ta có hay không có? Trước kia ta tạo tác ác hay không tạo tác ác? Ta bi chừng ấy khổ là hết hay bị chừng ấy khổ vẫn chưa hết và nếu hết rồi thì sẽ được hết vĩnh viễn hay kh6ng?" Và nếu ngay trong đời này mà đoạn các pháp bất thiện và tạo được các thiện pháp, tu tập và tác chứng, thì này Ni-kiền, các vị mới có thể nói thế này: "Những gì mà con người cảm thọ đều do nhân đã tạo tác từ trước. Nếu những nghiệp cũ đó do nhân khổ hạnh diệt mà không tạo nghiệp mới nữa thì các nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ được chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì đạt đến khổ biên tế."

19. KINH NI-KIỀN 85

Ta hỏi như vậy mà không thấy các Ni-kiền nào có thể trả lời Ta rằng: "Thua Cù-đàm, đúng như vậy hay không đúng như vấyy Lại nữa, Ta hỏi các Ni-kiền rằng: Nêu các vi Ni-kiên có sự tinh cân bậc thượng, có sự khô hạnh bậc thượng; bấy giờ, các Ni-kiền có sanh khởi sự khổ bậc thượng chăng? Họ trả lời: -Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! -Nếu các ông có sự tinh cần bậc trung, có sự khổ hạnh bậc trung; bấy giờ, các vi Ni-kiền có sanh khởi sự khổ bậc trung chăng? Họ trả lời: Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! Nếu các ông có sự tinh cần bậc hạ, có sự khổ hạnh bậc hạ; bấy giờ, các ông có sự sanh khởi sự kho bậc hạ chăng? Họ trả lời: -Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! Đó là các Ni-kiền có sự tinh cần bậc thượng và khổ hạnh bậc thượng, bấy giờ các Ni-kiền sanh khởi sự khổ bậc thượng; có sự tinh cần bậc trung và khổ hạnh bậc trung, bấy giờ các Ni-kiền ấy sanh khởi sự khổ bậc trung; có sự tinh cần bậc hạ và khổ hạnh bậc hạ, bấy giờ các Ni-kiền ấy sanh khởi sự khổ bậc hạ. Nêu cho răng các vị Ni-kiên có sự tinh cân bậc thượng và khô hạnh bậc thượng, bấy giờ các vị Ni-kiền ấy chấm dứt các nỗi khổ bậc thượng; có sự tinh cần bậc trung và khổ hạnh bậc trung, bấy giờ các vị Ni-kiền ấy chấm dứt các nỗi khổ bậc

trung; có sự tinh cần bậc hạ và khổ hạnh bậc hạ, bấy giờ các Ni- kiền ấy chấm dứt nỗi khổ bậc hạ; nếu làm như vậy hay không làm như vậy mà chấm dứt được những nỗi khổ cùng cực và các nỗi khổ rất nặng nề, nên biết, các Ni-kiền ngay trong đời này mà gây ra nỗi khổ. Nhưng các Ni-kiền bi sự mê che lấp, bi sự mê trói buộc nên nói thế này: “Những gì mà con người cảm thọ đêu do nhân đã tạo tác từ trước. Nêu những nghiệp cũ đó do nhân khô hạnh diệt mà không tạo nghiệp mới nữa thì các nghiệp ấy sẽ chấm dứt. Các nghiệp đã chấm dứt thì các khổ sẽ được chấm dứt. Các khổ đã được chấm dứt thì đã đạt đến khổ biên tế.” Ta hỏi như vậy, nhimg không thây các Ni-kiên ây chịu trả lời cho Ta răng: "Thua Cù-đàm9 đúng như vậy hay không đúng như vay.” Lại nữa, Ta hỏi các Ni-kiền: Các vị Ni-kiền, nếu có nghiệp mang lại lạc báo thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh càn và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành khổ báo chăng? Họ trả lời Ta rằng: Không thể có, thưa Cù-đàm!

Này các Ni-kiền, nếu có nghiệp mang lại khổ báo thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh cần và nhân sự khô hạnh mà chuyên thành lạc báo chăng? Họ trả lời: - Không thể có, thưa Cù-đàm! Các vị Ni-kiền, nếu có nghiệp báo trong đời hiện tại thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời sau chăng? Họ trả lời: - Không thể c6, thưa Cù-đàm! Này các Ni-kiền, nếu có nghiệp báo đời sau thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh cân và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo đời hiện tại chăng? Họ trả lời: - Không thể có, thưa Cù-đàm! Các Ni-kiền, nếu có nghiệp báo không chín muồi thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo chín muồi chăng? Họ trả lời: -Không thể c6, thưa Cù-đàm! Này các Ni-kiền, nếu có nghiệp báo chín muồi ngay thì nghiệp ấy có thể nào nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển đổi cho khác đi chăng? Họ trả lời: -Không thể có, thưa Cù-đàm! Các Ni-kiền, đó là lạc nghiệp báo, nghiệp ấy không thể nhân sự tinh cần và nhân sự khô hạnh mà chuyên thành khô báo được. Này các Nikiền, khổ báo nghiệp, nghiệp ấy không thể nhân sự tinh cần hay nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành lạc báo được. Các Nikiền, hiện báo nghiệp, nghiệp ấy không thể nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành hậu báo được. Các Ni-kiền, sanh báo nghiệp, nghiệp ây không thê nhân sự tinh cân và nhân sự khô hạnh mà chuyển thành hiện báo được. Các Ni-kiền, nghiệp không chín muồi, nghiệp ấy khônệ thể nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển thành quả báo chín muôi. Các Ni-kiền, nghiệp báo chín muồi, nghiệp ấy không thể nào nhân sự tinh cần và nhân sự khổ hạnh mà chuyển đổi thành khác đi được. Vì thế, này các Ni-kiên, sự nô lực của các ông là hư vọng, sự tinh cân ây là trông rông, chẳng đạt được gì cả. Các vi Ni-kiền ấy liền trả lời Ta rằng: Thưa Cù-đàm? chúng tôi có Tôn sư tên là Thân-tử-ni-kiền, có nói thế này: "Các Ni-kiền, nếu các ông trước kia đã tạo tác ác nghiệp, nghiệp ấy đều có thể nhân sự khổ hạnh này mà bị diệt tận tất cả. Nếu nay hộ trì thân, khẩu, ý, nhân đó nên không còn tạo ác nghiệp nữa.,,

Ta lại hỏi các vị Ni-kiền ấy: Các vị tin vào Tôn sư Thân-tử-ni-kiền mà không chút nghi hoặc sao? Họ trả lời: Thưa Cù-đàm9 chúng tôi tin vào Tôn sư Thân-tử-ni-kiền không hề có nghi hoặc. Ta lại hỏi các Ni-kiền ấy: Có năm loại pháp quả báo trong đời này đem đến: tín, nhạo, văn, niệm, hiền thiện quán. Các Ni-kiền, có người sẵn có bản tánh hư vọng, nói rằng điều này đáng tin, đáng ưa mến, đáng nghe theo, đáng suy gẫm, đáng chiêm nghiệm kỹ chăng? Họ trả lời Ta rằng: -Đúng như vậy, thưa Cù-đàm! Ta lại bảo các Ni-kiền: Đó là lời dối trá, sao đáng tin, sao đáng ưa muốn, sao đáng nghe theo, sao đáng suy gẫm, sao đáng chiêm nghiệm? Trong khi người ấy có sẵn bản tánh dối trá mà nói rằng: "C6 tín, nhạo, văn, niệm, hiền thiện quán.^, Nếu các Ni-kiền nói như thê thì đôi với như pháp có năm điêu đáng khiên trách, chát vân, đáng ghê tởm. Những gì là năm? Nay, những chúng sanh này thọ lãnh sự khổ hay vui đều do sự tạo tác của chính họ trước kia, nếu đúng vậy thì các vị Ni-kiền vốn trước kia đã tạo các nghiệp ác. Vì sao thê? Bởi nhân đó nên nay các Ni-kiên phải thọ khổ cực trọng đại. Đó là điều đáng ghê tởm thứ nhất của các Ni-kiền. Lại nữa, chúng sanh lãnh thọ sự khổ vui đều do sự tập hợp, nếu đúng vậy thì các ông vốn tập hợp các điều ác. Vì sao thế? Bởi vì thế nên nay các Ni-kiền phải thọ khổ cực trọng đại. Đó là điều đáng ghê tởm thứ hai của các Ni-kiền. Lại nữa, chúng sanh lãnh thọ sự khổ vui đều do định mạng, nếu đúng vậy thì các Ni-kiên vôn có định mạng ác. Vì sao thê? Bởi nhân đó cho nên nay các Ni-kiền phải thọ lãnh khổ cực trọng đại. Đó là điều đáng ghê tởm thứ ba của các Ni-kiền. Lại nữa, chúng sanh lãnh thọ sự khổ vui đều do kiến, nếu đúng vậy thì các Ni-kiền kia vốn có ác kiến. Vì sao thế? Bởi nhân đó nên nay các Ni-kiền phải thọ khổ cực trọng đại. Đó là điều đáng ghê tởm thứ tư của các Ni-kiền. Lại nữa, chúng sanh lãnh thọ sự khổ vui đều do Tôn Hựu tạo, nếu đúng vậy thì các Ni-kiền vốn có một Tôn Hựu hung ác Vì sao thế? Bởi nhân đó nên nay các Ni-kiền phải thọ khổ trọng đại. Đó là điều đáng ghê tởm thứ năm của các Ni-kiền. Nêu các Ni-kiên vôn do tạo tác ác nghiệp, ác tập hợp, ác định mạng, ác kiến, ác Tôn hựu, được sáng tạo bởi một ác Tôn hựu, nhân đó mà các Ni-kiền nay phải lãnh thọ khổ cực trọng đại. Đó là nhân những việc ấy nên các Ni-kiền là những người đáng ghê tởm.

88 KINH TRUNG A-HÀM

Pháp mà Ta tự tri, tự giác và nói cho các ông, dù là Sa-môn5 Phạm chí hoặc Thiên, Ma, Phạm và những kẻ khác trên thê gian đêu không thê hàng phục được, đều không thể làm cho ô uế được, đều không thể chế ngự được. Thế nào là pháp mà Ta tự tri, tự giác và nói cho các vị mà chẳng thể bị Sa- môn? Phạm chí, hoặc Thiên, Ma, Phạm và những người khác trong thế gian có thê khuất phục được, có thê làm cho ô uê được, có thê chê ngự được? Nêu có Tỳ-kheo xả bỏ thân nghiệp bất thiện để tu thiện nghiệp nơi thân; xả bỏ khẩu, ý nghiệp bất thiện để tu thiện nghiệp nơi khẩu, ý. Vị đó đối với sự khổ đời vị lai liền tự biết: "Ta không có khổ đời vị lai", được sự an lạc như pháp nên không xả bỏ. Vi ấy hoặc muốn nỗ lực đoạn trừ đối với nguyên nhân của khổ do tập thành băng dục, hoặc muôn nô lực đoạn trừ đôi với nguyên nhân của khô do sự tập thành bằng xả dục. Vị ấy nếu muốn nỗ lực đoạn trừ đối với nguyên nhân của khổ do tập hành bằng dục, vi ấy tu tập sự tập hành bởi dục ấy và sau khi nỗ lực đã thành tựu, sự khô liên châm dứt. Vị ây nêu muôn nô lực đoạn trừ đôi với nguyên nhân của khổ do sự tập hành bởi xả

dục, tức tu tập sự tập hành bởi xả dục ấy và sau khi nỗ lực đã thành tựu, sự khổ liền chấm dứt. Bây giờ, nêu Tỳ-kheo ây suy nghĩ như thê này: uTùy theo sự tạo tác, tùy theo sự thực hành mà pháp bất thiện sanh khởi, còn thiện pháp bị tiêu diệt. Nêu tự tinh cần khổ hạnh mà pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta hãy tự tinh cần khổ hạnh." Rồi vi ấy tự tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần khổ hạnh, pháp bất thiện bi tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi; bấy giờ vị ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa. Vì sao thê? Này các Tỳ-kheo, những gì cân phải làm trước đó, nay mục đích đã thành tựu, nếu còn tinh cần khổ hạnh thì việc ấy không đúng. Này các Tỳ-kheo, cũng như anh thợ làm tên dùng kem đê uôn tên, khi cây tên đã thẳng thì không còn dùng kềm nữa. Vì sao thế? Vì việc phải làm trước đó nay đã làm xong roi, nêu còn dùng kem nữa thì việc ây không đúng. Cũng vậy, một Tỳ-kheo suy nghĩ thế này: "Tùy theo sự tạo tác và tùy theo sự thực hành mà pháp bất thiện sanh khởi, thiện pháp bị tiêu diệt. Nếu tự tinh cần khổ hạnh mà pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta hãy tự tinh cần khổ hạnh ấy." Rồi vị ấy tự tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần khổ hạnh, pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi; bấy giờ vi ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa. Vì sao thế? Này các Tỳ-kheo, những gì cần phải làm trước đó, nay mục đích đã thành tựu, nếu còn tinh cần khổ hạnh thì việc ấy không đúng. Này các Tỳ-kheo, cũng như có người thương nhớ, say đắm, trông chờ, săn đón một người nữ kia, nhưng người nữ ấy lại nói chuyện với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại chung chạ; người ấy do đó mà thân tâm phát sanh khổ não, rất buồn rầu không?

Các Tỳ-kheo trả lời: -Quả như vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao thế? Vì người kia thương nhớ, say đắm và hết sức trông chờ, săn đón nữ nhân mà nữ nhân ấy lại nói chuyện với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại chung chạ thì thâm tâm người kia làm sao khỏi sanh ra khô não, buôn râu. - Này các Tỳ-kheo, nếu cho rằng người kia suy nghĩ như thế này: "Ta thương nhớ, săn đón người nữ ấy, nhưng người nữ ấy lại nói chuyện với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại chung chạ. Nay ta có nên vì sự tự gây khổ, tự gây sầu não này mà dứt trừ sự thương nhớ, say đắm người nữ kia chàng?" Người ấy, sau đó vì tự gây khổ, tự gây sầu não nên liền dứt trừ sự thương nhớ, say đắm người nữ ấy. Nêu người nữ kia vẫn còn nói chuyện với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại chung chạ; người ấy sau đó có thể nào vẫn còn sanh ra khổ não, buồn rầu chăng? Các Tỳ-kheo trả lời: Không còn nữa, bạch Thế Tôn! Vì sao thế? Vì người ấy đối với nữ nhân kia không còn thương nhớ, say đắm nữa. Nếu nữ nhân kia vẫn còn nói chuyện với người khác, thăm hỏi lẫn nhau, qua lại chung chạ, thế mà cho rằng người kia vì thế mà thân tâm lại còn sanh khởi khổ não, buồn rầu thì điều ấy không đúng. -Có vị Tỳ-kheo suy nghĩ như thê này: "Tùy theo sự tạo tác, tùy theo sự thực hành mà pháp bất thiện sanh khởi, thiện pháp bị tiêu diệt. Nấu tự tinh cần khổ hạnh mà pháp bất thiện bi tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi thì ta hãy tự tinh cần khổ h@nh." Rồi vị ấy tự tinh cần khổ hạnh. Sau khi đã tinh cần khổ hạnh, pháp bất thiện bị tiêu diệt, thiện pháp sanh khởi; bấy giờ vị ấy không còn tinh cần khổ hạnh nữa. Vì sao thế? Những gì cần phải làm trước đó nay mục đích đã thành tựu, nếu còn tinh cần khổ hạnh thì việc ấy không đúng. Vị ây lại nghĩ như thê này: "Nêu có những nguyên nhân đê đoạn trừ các khô não kia, ta liền đã đoạn

trừ roi, nhưng đoi với dục, ta vẫn còn như cũ chớ chưa đoạn được. Nay ta hãy tìm cách đoạn được due?9 Vi ấy tìm cách đoạn dục. Vi ây, vì đê đoạn dục nên sông cô độc, ân dật nơi rừng văng, hoặc đên dưới bóng cây, nơi vắng vẻ, sườn núi, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc đi vào rừng sâu, hoặc ở giữa bãi tha ma; khi vi ấy đã sống nơi rừng vắng rồi, hoặc là đến dưới bóng cây, nơi vắng vẻ yên lặng, trải ni-sư-đàn, ngồi kiết-già, chánh thân, chánh niệm, phản chiếu tâm niệm, đoạn trừ tham lam, tâm không còn não hại, thấy của cải và dụng cụ sinh sống của người khác thì không còn móng khởi tham lam, muốn sao cho được về mình; vị ấy đối với sự tham lam đã tinh trừ tâm ý. Cũng vậy, đối với sân nhuế, thụy miên, trạo hối, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn do dự đôi với các thiện pháp; vi ây đôi với nghi hoặc đã tinh trừ. Vi ây đã đoạn trừ năm triên cái làm tâm nhơ uê, tuệ kém cỏi, ly dục, ly ác, bất thiện pháp, cho đến chứng đệ tứ thiền, thành tựu và an trú.

Vị ấy đạt được tâm thanh tịnh, không nhơ uế và không phiền nhiệt, như vậy nhu nhuyến và khéo léo an tru, chứng đắc tâm bất động, tiến thẳng về lậu tận, chứng ngộ tối thông. Vi ấy biết như thật rằng: Đây là khổ? biết đây là khổ tập, biết đây là khổ diệt và biết như thật đây là khổ diệt đạo; cũng biết như thật rằng đây là lậu, biết đây là lậu tập, biết đây là lậu diệt, biết như thật đây là lậu diệt đạo. Vị ây biêt như vậy, thây như vậy roi thì tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu và vô minh lậu, giải thoát rồi liền biết là giải thoát, biết như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Đức Như Lai với chánh tâm giải thoát như vậy mà được năm điều tán thán như pháp, không tranh, khả ái, khả kính. Những gì là năm? Những chúng sanh kia thọ lãnh khô vui đêu do sự tạo tác trước kia của họ. Nếu đúng như vậy thì đức Như Lai vốn có nghiệp vi diệu. Bởi vậy nên nay đức Như Lai mới có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tịnh, tĩnh chỉ, cảm thọ lạc. ĐÓ là điêu xung tán thứ nhát mà đức Như Lai đạt được. 9 e y r Lại nữa, chúng sanh thọ lãnh khô vui đêu do sự tập hợp, nêu đúng như vậy thì đức Như Lai vôn có sự tập hợp vi diệu. Bởi vậy nên nay đức Như Lai mới có sự tập hợp vi diệu, sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tinh, tĩnh chỉ, cảm thọ lạc. Đó là điều xưng tán thứ hai mà đức Như Lai đạt được. Lại nữa, chúng sanh thọ lãnh khổ vui đều do định mạng, nếu đúng như vậy thì đức Như Lai vốn có định mạng vi diệu. Bởi vậy nên nay đức Như Lai mới có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tịnh, tĩnh chi, cảm thọ lạc. Đó là điều xưng tán thứ ba mà đức Như Lai đạt được. Lại nữa, chúng sanh thọ lãnh khổ vui đều do kiến, nếu đúng như vậy thì đức Như Lai vốn có kiến vi diệu. Bởi vậy nên nay đức Như Lai mới có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tinh, tĩnh chỉ, cảm thọ lạc. Đó là điều xưng tán thứ tư mà đức Như Lai đạt được. Lại nữa, chúng sanh thọ lãnh khổ vui đều do đấng Tôn Hựu tạo tác, nếu đúng như vậy thì Như Lai von có Tôn Hựu vi diệu. Bởi vậy nên nay đức Như Lai mới có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tịnh, tĩnh chỉ, cảm thọ lạc. Đó là điều xưng tán thứ năm mà đức Như Lai đạt được. Đó là nghiệp vi diệu, sự tập hợp vi diệu, định mạng vi diệu, kiến vi diệu và Tôn Hựu vi diệu vốn có của đức Như Lai, được Tôn Hựu vi diệu tạo tác. Nhân vì thế mà nay đức Như Lai có sự an lạc vô lậu của bậc Thánh, tịch tịnh, tĩnh chỉ, cảm thọ lạc. Do những sự kiến như vậy nên nay đức Như Lai được năm điều tán thán.

CÓ năm nhân duyên làm cho tâm sanh khởi ưu khô. Những gì là năm? Đó là dâm dục triền, do dâm dục quấn chặt nên tâm sanh ưu khổ; cũng vậy, với sân nhuế, thụy miên, trạo hối, nghi hoặc, do nghi hoặc quấn chặt nên tâm sanh ưu khổ. Đó là năm nhân duyên làm cho tâm sanh ưu khổ.

19. KINHNI-KIỀN« 91

CÓ năm nhân duyên để diệt tâm ưu khổ. Những gì là năm? Như do dâm dục nên tâm sanh khởi ưu khổ, trừ được dâm dục triền thì ưu khổ liền bị tiêu diệt. Vì dâm dục triền nên tâm sanh ra ưu khổ, nếu trừ được nghi hoặc triền thì ưu khổ liền bi tiêu diệt. Vì nghi hoặc quấn chặt nên tâm sanh ra ưu khổ ngay trong đời hiện tại mà chứng đác cứu cánh, không phiên, không nhiệt, thường trụ và bất biến, đó là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh. Cũng vậy, với sân nhuê, thụy miên, trạo hôi, nghi hoặc, do nghi hoặc quân chặt nên tâm sanh ra ưu khổ, trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền, không nhiệt, thường trụ và bất biến, đó là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh. Ẩy là năm nhân duyên để tâm diệt trừ ưu khổ. Lại nữa, còn có pháp khác ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền, không nhiệt, thường trụ và bất biến, là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh. Thế nào là còn có pháp khác ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền, không nhiệt, thường trụ bất biến, là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh? Đó là tám chi Thánh đạo, tức từ chánh kiến đến chánh định, đó là tám. Áy là còn có pháp khác ngay trong đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền, không nhiệt, thường trụ và bất biến, là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

20. KINH BA-LA-LAO Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại Câu-lệ-sấu cùng với đại chúng Tỳ-kheo đi đến Bắc thôn, trụ ở phía Bắc của Bắc thôn, trong rừng Thi-nhiếp-hòa. Bấy giờ, Ba-la-lao Già-di-ni nghe rằng: uSa-môn Cù-đàm thuộc dòng họ Thích, bỏ tông tộc họ Thích để xuất gia học đạo, đang du hóa ở Câu-lệ-sấu, cùng với đại chúng Tỳ-kheo đi đến Bắc thôn, trụ ở phía Bắc của Bắc thôn, trong rừng Thi-nhiếp-hòa. Vị Sa-môn Cù-đàm ấy có tiếng tăm lớn, đồn khắp mười phương. Sa-môn Cù-đàm là bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người đến trời trong thế gian này mà tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an tru. Vị ây nêu có thuyêt pháp thì sơ thiện, trung thiện, cứu cánh cũng thiện, có nghĩa, có văn, đầy đủ Phạm hạnh, hiển hiện thanh tịnh. Nấu được yết kiến đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để tôn trọng, lễ bái, cúng dường và thờ kính thì thật là sung sướng, được sự lợi ích an lành. Người ta suy nghĩ rằng: 'Nên đến yết kiến Sa-môn Cù-đàm để lễ bái, cúng đường.'" Ba-la-lao Già-di-ni nghe như vậy, roi từ Bác thôn ra di, vê hướng Băc đi đên rừng Thi-nhiếp-hòa, muốn yết kiến Thế Tôn để lễ bái, cúng dường. Ba-la-lao Già-di-ni từ xa trông thấy Thế Tôn ở trong rừng cây, đoan nghiêm, đẹp đẽ như mặt trăng giữa đám tinh tú, sáng suốt, chói lọi, rực rỡ như tòa núi vàng, đày đủ tướng hảo, uy thần nguy nguy, các căn tịch tịnh, không gì ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tức tâm tĩnh mặc. Ba-la-lao Già-di-ni từ xa trông thấy đức

Thế Tôn, rồi đến trước chỗ Thế Tôn, cùng chào hỏi rồi ngồi xuống một phía, thưa Vơi The Ton răng: -Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm biết huyễn thuật và là nhà huyễn thuật. Thưa Cù-đàm, nếu ai nói như vầy: "Sa-m6n Cù-đàm biết huyễn thuật và là nhà huyễn thuāf9 thì người ấy không hủy báng Sa-môn Cu-dam chăng? Người ấy nói chân thật chăng? Người ấy nói đúng chăng? Người ấy nói pháp như pháp chăng? Đối với như pháp không có lỗi lầm, không bị chỉ trích chăng? Đức Thế Tôn đáp: Này Già-di-ni, nêu ai nói như vây: "Sa-môn Cù-đàm biêt huyên thuật và là nhà huyễn thuật^ thì người ấy không hủy báng Sa-môn Cù-đàm, người ấy nói chân thật, người ây nói đúng, người ây nói pháp như pháp, đôi với như pháp

không có lỗi lầm, không bị chỉ trích. Vì sao thế? Này Già-di-ni, Ta biết huyễn thuật ấy, nhưng chính Ta không phải là nhà huyễn thuật. Già-di-ni nói: Các Sa-môn, Phạm chí kia đều nói chân thật, nhimg tôi không tin, họ nói rằng: "Sa-m6n Cù-đàm biết huyễn thuật và là nhà huyễn thuat." Đức Thế Tôn bảo: Này Già-di-ni, nếu người nào biết huyễn thuật thì người đó tức là nhà huyễn thuật chăng? Già-di-ni thưa: Quả thật vậy, bạch Thế Tôn! Quả thật vậy, bạch Thiện Thệ! Đức Thế Tôn dạy: Này Già-di-ni5 ông đừng tự lầm lẫn mà hủy báng Ta. Nếu hủy báng Ta thì chỉ tự gây tổn hại, có sự não hại, có xúc phạm, điều mà Hiền thánh ghét bỏ và bị tội lớn. Vì sao thế? Này Già-di-ni? điều ấy thật ra không đúng như lời ông nói. Này Già-di-ni, ông có nghe Câu-lệ-sấu có binh lính chăng? Già-di-ni đáp: -Tôi có nghe. Này Già-di-ni5 ông nghĩ thế nào, Câu-lệ-sấu dùng binh lính ấy để làm gì? Già-di-ni đáp: Thưa Cù-đàm5 để sai giết giặc. Vì việc đó nên Câu-lệ-sấu nuôi các binh lính vậy. Này Già-di-ni, ông nghĩ thế nào, binh lính Câu-lệ-sấu có giữ giới cấm hay không giữ giới cấm? Già-di-ni đáp: Thưa Cù-đàm, nếu trên thế gian này có những người không giữ giới cấm, vẫn không thể tệ hơn binh lính Câu-lệ-sấu. Vì sao thế? Vì binh lính Câu-lệ-sấu phạm rất nhiều cấm giới, chỉ làm các ác pháp. The Ton hỏi: Ong thây như vậy, biêt như vậy, Ta không hỏi ông. Nêu có người khác hỏi ông: "VI Già-di-ni biết rằng binh lính Câu-lệ-sấu phạm rất nhiều cấm giới, chỉ làm các ác pháp; nhân việc đó nên Già-di-ni cũng phạm rát nhiêu các câm giới, chỉ làm các ác pháp." Nêu nói như vậy là nói đúng sự thật chăng? Già-di-ni đáp: -Không phải vậy, thưa Cù-đàm! Vì sao thế? Vì binh lính Câu-lệ-sấu có tri kiến khác, có ý muốn khác, có sở nguyện khác nên binh lính Câu-lệ-sấu phạm rát nhiêu câm giới, chỉ làm các ác pháp. Còn tôi rát trì giới, không làm các ác pháp.

Thế Tôn lại hỏi Già-di-ni: Ong biêt binh lính Câu-lệ-sâu phạm rát nhiêu câm giới, chỉ làm các ác pháp, nhưng ông không do đó mà phạm cấm giới và chỉ làm các ác pháp. Vậy thì vì sao đức Như Lai lại không thể biết huyễn thuật trong khi chính mình không phải là nhà huyễn thuật? Vì sao thế? Ta biết huyễn thuật, biết người huyễn thuật, biết quả báo của huyễn thuật, biết đoạn trừ huyễn thuật. Này Gia-di-ni, Ta cũng biêt sự sát sanh, biêt người sát sanh, biêt quả báo sát sanh, biêt sự đoạn trừ sát sanh. Này Gia-di-ni, Ta biêt việc không cho mà lây, biêt người không cho mà lây, biêt quả báo của việc không cho mà lây, biêt sự đoạn trừ việc không cho mà lấy. Này Già-dini, Ta biết

việc nói dối, biết người nói dối, biết quả báo nói dối, biết sự đoạn trừ nói dối. Này Già-di-ni, Ta biết như vậy, thấy như vậy. Ai nói như vây: "Sa-môn Cù-đàm biêt huyên thuật, tức là nhà huyên thuậf\ nêu người ây chưa đoạn trừ lời nói này, mà nghe tâm ây, dục ây, nguyện ây, văn ây, niệm ây, quây ây thì trong khoảnh khác như co đuôi cánh tay mạng chung sanh vào địa ngục. Già-di-ni nghe vậy kinh hãi khủng khiếp, lông trên mình dựng đứng lên, liên từ chô ngôi đứng dậy, đảnh lê chân Phật, quỳ mọp chăp tay hướng vê đức Ấ rr*! A _ \ _ c The Ton va bạch rang: Bạch Cù-đàm5 tôi ăn năn tội lỗi! Bạch Thiện Thệ, tôi vì trước như ngu si, như bất định, như bất thiện. Vì sao thế? Vì tôi nói quấy rằng Sa-môn Cù-đàm là nhà huyễn thuật. Mong Cù-đàm cho tôi được ăn năn tội lỗi! Thấy tội phát lồ, tôi đã ăn năn tội lỗi rồi, sẽ giữ gìn, không tạo lại nữa. Đức Thế Tôn dạy: Thật như vậy, Già-di-ni, ông quả thật như ngu si, như bất đinh, như bất thiện. Vì sao thế? Vì ông đối với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, mà nói quấy là nhà huyễn thuật. Nhưng ông có thể ăn năn tội lỗi, thấy tội nên phát lo, hộ trì mà không tạo lại nữa. Cũng vậy, này Già-di-ni, nếu có người ăn năn tội lỗi, thấy tội nên phát lồ, hộ trì mà không tạo lại nữa thì trưởng dưỡng Thánh pháp, không còn sợ sự sai lầm nữa. Lúc đó, Già-di-ni chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà bạch: Thưa Cù-đàm, có một Sa-môn, Phạm chí thấy thế này, nói thế này: “Nếu kẻ nào sát sanh, tất kẻ ấy phải ngay trong đời này thọ báo, nó sanh ra ưu, khổ. Nêu có kẻ nào không cho mà lây, nói dôi, tát kẻ ây phải thọ báo, nó sanh ra ưu, khổ.,, Thưa Sa-môn Cù-đàm, ý Ngài nghĩ sao? Đức Thế Tôn bảo: Này Già-di-ni, nay Ta hỏi ông5 tùy sự hiểu biết mà trả lời. Này Già-di-ni, ông nghĩ thê nào, nêu trong thôn áp hoặc có một người đâu đội tràng hoa, dùng nhiêu loại hương xoa vào thân, roi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui cười với nữ sác, hoan lạc như vua. Nêu có người hỏi răng: "Nguồi này trước kia

làm những gì mà nay đầu đội tràng hoa, hoặc dùng nhiều loại hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui cười với nữ sắc, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời răng: "Người ây vì quôc vương mà giêt những kẻ thù. Quốc vương sau khi vui vẻ liền ban thưởng; do đó, người ấy đội tràng hoa, dùng nhiều loại hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui cười với nữ sắc, hoan lạc như vua." Này Già-di-ni, ông có thấy như vậy, nghe như vậy chăng? Già-di-ni đáp: -Tôi có thấy vậy, bạch Cù-đàm9 tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, rồi lại thấy quốc vương bắt bớ tội nhân, trói quặp hai tay lại, đánh trống, xướng lệnh, kéo ra cửa thành phía Nam để ngồi dưới gốc cây nêu cao, roi chém bêu đâu. Nêu có người hỏi răng: “Ngườd này mác tội gì mà bị quốc vương giêt chét?" Hoặc có người trả lời răng: "Người này giêt lâm người vô tội trong vương gia; do đó, quốc vương ra lệnh hành hình như vay." Này Già-di-ni, ông có thấy như vậy, nghe như vậy chăng? Già-di-ni trả lời: -Tôi có thấy vậy, thưa Cù-đàm, tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, nếu có vị Sa-môn, Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: "Nêu có người nào sát sanh, tát người ây phải thọ báo ngay trong đời hiện tại này, phải sanh ra ưu, kh6" thì đó là lời nói chân thật hay lời nói hư vọng? Già-di-ni đáp: Đó là lời nói hư vọng, thưa Cù-đàm! Nêu người ây nói lời hư vọng, ông có tin chăng? Già-di-ni đáp: -Tôi không tin, thưa Cù-đàm! Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Già-di-ni! Ta lại hỏi Già-di-ni: - Ông nghĩ thế nào, nếu trong thôn ấp

hoặc có một người đầu đội tràng hoa, dùng nhiều thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sác, hoan lạc như vua. Nêu có người hỏi răng: "Người này trước kia đã làm những việc gì mà nay đầu đội tràng hoa, dùng nhiều thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sắc, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời rằng: "Người ấy ở trong nước khác, vì lấy của không cho nên người ấy đầu đội tràng hoa, dùng nhiều thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sắc, hoan lạc như vua." Này Già-di-ni, ông có thấy như vậy, nghe như vậy chăng?

Già-di-ni thưa: -Tôi có thấy như vậy, thưa Cù-đàm, tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, roi lại còn thây quôc vương bat bớ tội nhân, trói quặp hai tay ra sau, đánh trống, xướng lệnh kéo ra cửa thành phía Nam đê ngôi dưới cây nêu cao, roi chém bêu đau. Nêu có người hỏi rang: "Người này mắc tội gì mà bị quốc vương giết chết?" Hoặc có người trả lời rằng: "Người ấy vì lấy của không cho ở trong nước; do đó, quốc vương ra lệnh hành hình như vậy.,, Này Già-di- ni5 ông có thấy như vậy, nghe như vậy chăng? Già-di-ni trả lời: -Tôi có thấy vậy, thưa Cù-dàm, tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, nếu có vị Sa-môn, Phạm chí thấy và nói như vầy: "Nếu có kẻ nào lẩy của không cho; tất kẻ ấy phải thọ báo ngay trong đời hiện tại này, phải sanh ra ưu, kho99 thì đó là lời nói chân thật hay hư vọng? Già-di-ni đáp: Đó là lời nói hư vọng, thưa Cù-đàm! - Nếu người ấy nói lời hư vọng thì ông có tin không? Già-di-ni đáp: -Tôi không tin, bạch Cù-đàm! Đức Thế Tôn khen rằng: -Hay thay, hay thay, Già-di-ni! Ta lại hỏi Già-di-ni: Ônệ nghĩ thế nào, nếu trong thôn ấp, hoặc có một người đầu đội tràng hoa, dùng nhiêu thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sắc, hoan lạc như vua. Nếu có người hỏi rằng: "Người này trước kia đã làm những việc gì mà nay đầu đội tràng hoa, dùng nhiều thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sắc, hoan lạc như vua?" Hoặc có người trả lời rằng: "Người ấy có khả năng ca múa cười đua, nó dùng lời dối trá làm cho quốc vương vui vẻ, sau khi quốc vương vui vẻ, liền ban thưởng cho; do đó, người ấy đầu đội tràng hoa, dùng nhiều thứ hương xoa vào thân, rồi xướng nhạc, ca vũ, tự mình thỏa thích, vui chơi với nữ sắc, hoan lạc như vua." Này Giàdi-ni, ông có thấy như vậy, nghe như vậy chăng? Già-di-ni trả lời: Tôi có thấy như vậy, thưa Cù-đàm, tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, rồi lại còn thấy quốc vương bắt bớ tội nhân, dùnẹ gậy đánh đên chét, roi bỏ vào cũi cây, chở trên xe trông, đi ra cửa thành phía Bc, vất vào trong rãnh nước. Nếu có người hỏi rằng: "Người ấy mắc tội gì mà bị quốc vương giết chết?" Hoặc có n^ười trả lời rằng: "Nệười ấy trước mặt quốc vương mà nói dối mình có chứng đác; do đó, lừa gạt quôc vương nên quốc vương ra lệnh bắt làm như thế." Này Già-di-ni, ông có thấy như vậy, nghe như vậy không?

Già-di-ni trả lời: -Tôi có thấy vậy, thưa Cù-đàm, tôi đã nghe và sẽ nghe! Này Già-di-ni, ông nghĩ thê nào, nêu có Sa-môn9 Phạm chí thây như vầy, nói như vầy: "Nếu có người nào nói dối; tất người ấy phải thọ báo ngay trong đời hiện tại này, phải sanh ra ưu,

kh6" thì đó là lời nói chân thật hay lời nói hư vọng? Già-di-ni trả lời: Đó là lời nói hư vọng, thưa Cù-đàm! Nếu người ấy nói lời hư vọng thì ông có tin chăng? Già-di-ni đáp: -Tôi không tin? bạch Cù-đàm! Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Già-di-ni! Lúc đó, Già-di-ni liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai, sửa áo, chắp tay hương ve The Ton roi thưa The Ton răng: Thật kỳ diệu thay, Cù-đàm! Ngài nói rất vi diệu, khéo ví dụ, khéo dẫn chứng. Bạch Cùdàm, tôi ở trong Bắc thôn, có xây dựng một ngôi nhà cao lớn, sắp đặt giường nệm, để sẵn đồ chứa nước, thắp sáng những ngọn đèn lớn. Nếu có vị Sa-môn, Phạm chí tinh tấn nào đến nghỉ ở ngôi nhà cao lớn ấy, tôi sẽ tùy khả năng mà cung cấp những điều cần thiết. Có bốn vị luận sĩ mà sở kiến, sở tri khác nhau, trái ngược nhau, cũng đến tập hợp tại ngôi nhà cao lớn ấy. Trong đó, có một vị luận sĩ thấy như vày, nói như vầy: "Không có bố thí, không có trai tế, không có chú thuyết, không có nghiệp thiện, nghiệp ác, không có nghiệp báo thiện ác, không có đời này, đời sau, không cha, không mẹ, trên đời này không có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo đi khỏi cõi này, khéo hướng về đời này và đời sau, tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú." Vị luận sĩ thứ hai có chánh kiến trái ngược với sở kiến, sở tri của vị luận sĩ thứ nhất, vị ấy thấy như vầy, nói như vầy: “C6 bố thí, có trai tế, có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo thiện ác, có đời này, đời sau, có cha, có mẹ, trên đời này có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo đi khỏi cõi này, khéo hướng về đời này và đời sau, tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú." Vị luận sĩ thứ ba thấy như vầy, nói như vầy: "Tự mình làm và dạy người khác làm, tự mình đoạn và dạy người khác đoạn, tự mình nấu và dạy người khác nấu, rầu rĩ, bực bội, lo lắng, buồn phiền, đấm ngực, ảo não, khóc lóc, ngu si, sát sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, uống rượu, đào vách, mở kho, đen ngố hẻm lạ đe ăn cướp, phá làng hại xóm, phá phách thành, diệt nước, làm như thế không phải là làm ác. Lại dùng vòng sắc bén như dao cạo, người ấy ở tại đất này, đối với tất cả chúng sanh, trong vòng một ngày, mà bửa, mà cắt, mà chém, mà chặt, mà lột, mà lóc, xẻo từng miêng thịt, lóc từng phân, từng khôi,

do vậy vẫn không có nghiệp ác, do vậy vẫn không có nghiệp báo ác. ở bờ Nam sông Hằng giết, rồi cắt, rồi nấu, rồi bỏ đi đến bờ Bắc sông Hằng bố thí, trai tế, chú thuyết; không do đó mà có tội, có phước; không do đó mà có quả báo tội phước. Cấp thí, tự chế ngự, thủ hộ, nhiếp trì, tán thán, nhiêu ích, ái ngữ, lợi hành, không do đó mà có phước, không do đó mà có quả báo của phước?9 Luận sĩ thứ tư lại có chánh kiên, trái ngược với sở tri, sở kiên của vị luận sĩ thứ ba, vị ấy thấy thế này, nói thế này: "Tụ* mình làm và dạy người khác làm, tự mình đoạn và dạy nệười khác đoạn, tự mình nấu và dạy người khác nấu, rầu rĩ, bực bội, lo lang, buồn bã5 đấm ngực, ảo não, khóc lóc, ngu si, sát sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, uống rượu, đào vách, mở kho, đến ngõ hẻm lạ để ăn cướp, phá làng hại xóm, phá phách thành, diệt nước, làm như vậy chính là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, người ấy ở tại đất này, đối với tất cả chúng sanh trong vòng một ngày, mà bửa, mà cắt, mà chém, mà chặt, mà lột, mà lóc, xẻo từng miếng thịt, lách từng phần, từng khối, do vậy mà có nghiệp ác, do vậy mà có nghiệp báo ác. ở bờ Nam sông Hăng giết, cắt, nấu, bỏ đi đến bờ Bắc sông Hằng bố thí, trai tế, chú thuyết; do đó mà có tội phước; do đó mà có quả báo tội phước, cấp thí, tự

chế ngự, thủ hộ, nhiếp trì, tán thán, nhiêu ích, ái ngữ lợi hành; do đó mà có phước, do đó mà có quả báo của phu&C.” Thưa Cù-đàm9 tôi nghe như vậy, liền sanh nghi hoặc: "Những vị Sa-môn9 Phạm chí đó5 ai nói chân thật, ai nói hư vQĩig?” Đức Thế Tôn dạy: Này Già-di-ni, ông đừng sanh ra nghi hoặc, vì sao thế? Vì do có nghi hoặc mà sanh ra do dự. Này Già-di-ni, ông tự mình không có tịnh trí để hiểu biết là có đời sau hay không có đời sau. Này Già-di-ni, ông lại không có tịnh trí để biết sự tạo tác ấy là ác hay là sự tạo tác ấy là thiện. Này Già-dini, có một phép đinh được gọi là viễn ly. Ông nhờ định ấy sẽ có thể được chánh niệm, có thể đạt tới nhất tâm; như vậy, ở trong đời hiện tại, ông sẽ đoạn trừ sự nghi hoặc, rồi được thăng tấn. Lúc đó, Già-di-ni từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai, sửa áo, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà bạch rằng: Thưa Cù-đàm, thê nào là phép đinh tên viên ly, khiên cho tôi do đó mà có thê được chánh niệm, có thê đạt tới nhát tâm, và như vậy, trong đời hiện tại, tôi sẽ đoạn được sự nghi hoặc rồi được thăng tiến? Đức Thế Tôn bảo: Đa văn Thánh đệ tử ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, cho đến đoạn tà kiến và được chánh kiến. Vi ấy ban ngày làm ruộng, cày bừa và gieo giống, đến chiều nghỉ ngơi vào nhà ngồi thiền định, qua đêm ấy, sáng hôm sau nghĩ thế này: “Ta ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, nói dối, cho đến đoạn tà kiến nên được chánh kiến.,, Vị ấy liền tự thấy: "Ta đã đoạn mười nghiệp đạo ác, niệm mười nghiệp đạo thiện.,, Vị ấy, sau khi tự thấy

đoạn mười nghiệp đạo ác và niệm mười nghiệp đạo thiện rồi, liền sanh ra hân hoan; sau khi sanh ra hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ, thân an đinh; sau khi thân được an đinh, thân liền cảm thọ lạc; sau khi thân cảm thọ lạc thì được nhất tâm. Này Già-di-ni, sau khi đa văn Thánh đệ tử được nhất tâm rồi thì tâm tương ưng với từ, biến khắp một phương, thành tựu và an trú; cũng thế, hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, biến khắp tất cả. Tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không sân, không nhuế, không não hại, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Vị ây nghĩ như thê này: "Nêu có Sa-môn, Phạm chí nào thây như vây, nói như vầy: 'Không có sự bố thí, không có trai tế, không có sự chú thuyết, không có nghiệp thiện ác, không có nghiệp báo thiện ác, không có đời này, đời sau, không có cha, không có mẹ, trên đời này không có bậc chân nhân đi đến thiện xứ5 khéo đi khỏi cõi này, khéo hướng về đời này và đời sau, tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú'; nếu điều vị Sa-môn, Phạm chí kia nói ra là chân thật thì ta cũng không xúc phạm đời, không phải vì sợ hãi hay không sợ hãi mà vì thương mến tất cả thế gian, tâm ta không cùng tranh chấp với thế gian, cũng không ô trược, được hân hoan. Nay ta được pháp của bậc Vô thượng, thăng tấn, trụ trong sự an lạc; đó là phép định viễn ly. Những gì vị Sa-môn, Phạm chí kia nói, [ta] không cho là dúng, không cho là sai; sau khi không cho là đúng, không cho là sai, liền được nội tâm tĩnh chi." Này Già-di-ni, đó là phép định được gọi là viễn ly, ông có thể nhân định này mà được chánh niệm, mà được nhất tâm. Như vậy, ông có thể đoạn hết nghi hoặc ở trong đời này mà được thăng tiến. Lại nữa, này Già-di-ni, đa văn Thánh đệ tử ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, nói dối, tà dâm, cho đến đoạn tà kiến và được chánh kiến. Vị ấy ban ngày làm ruộng, cày bừa và gieo giống, đến chiều nghỉ ngơi vào nhà ngồi thiền đinh, qua đêm ấy, sáng

hôm sau nghĩ như thế này: "Ta ly sát, đoạn sát, đoạn sự kh6ng cho mà lây, nói dối, cho đến đoạn tà kiến, được chánh kiến.,, Vị ấy liền tự thây: "Ta đã đoạn mười nghiệp đạo ác, niệm mười nghiệp đạo thiên." Vị ấy, sau khi tự thấy đoạn mười nghiệp đạo ác và niệm mười nghiệp đạo thiện rồi, liền sanh ra hân hoan; sau khi sanh ra hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ, thân an định; sau khi thân được an đinh, thân liền cảm thọ lạc; sau khi cảm thọ lạc thì được nhất tâm. Này Già-di-ni, sau khi đa văn Thánh đệ tử được nhất tâm rồi thì tâm tương ưng với bi, biến khắp một phương, thành tựu và an trú; cũng thế, hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, biến khắp tất cả. Tâm tương ưng với bi, không kết, không oán, kh6ng sân nhuế, không não hại, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tát cả thế gian, thành tựu và an trú. Vị ấy liền nghĩ như thế này: "Nếu có Sa-môn, Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: 'Có bố thí, có trai tế5 có chú thuyết, có nghiệp thiện ác, có nghiệp báo thiện ác, có đời này, đời sau, có cha, có mẹ, trên đời này có bậc chân nhân đi đến thiện xứ, khéo vượt qua, khéo hướng đến đời này và đời sau, tự tri, tự giác,

tự chứng, thành tựu và an trú'; nêu điêu mà vị Sa-môn9 Phạm chí ây nói là chân thật thì ta cũng không xúc phạm đời, không phải vì sợ hãi hay không sợ hãi mà vì thương mến tất cả thế gian, tâm ta không tranh chấp cùng với thế gian, cũng không ô trược, được hân hoan. Nay ta được pháp của bậc Vô thượng, thăng tiến, trụ trong sự an lạc; đó là phép định viễn ly. Những gì vi Sa-môn, Phạm chí kia nói, [ta] không cho là đúng, không cho là sai; sau khi không cho là đúng, không cho là sai, liền được nội tâm tĩnh chỉ.^^ Này Già-di-ni, đó là phép đinh được gọi là viễn ly. Ông có thể nhân đinh này mà được chánh niệm, được nhất tâm. Như vậy, ông có thể đoạn hết nghi hoặc ở trong đời này và được thăng tiến. Lại nữa, Già-di-ni, đa văn Thánh đệ tử ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, cho đến đoạn tà kiến và được chánh kiến. Vi ấy, ban ngày làm ruộng, cày bừa và gieo giông, đên chiêu nghỉ ngơi vào nhà ngôi thiên định, qua đêm ấy, sáng hôm sau nghĩ thế này: "Ta ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lây, nói dôi, cho đên đoạn tà kiên được chánh kiên." Vi ây liên tự thấy: "Ta đã đoạn mười nghiệp đạo ác, niệm mười nghiệp đạo thiện.,, Vị ấy, sau khi tự thấy mười nghiệp đạo ác và niệm mười nghiệp đạo thiện rồi, liền sanh ra hân hoan; sau khi sanh ra hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ, thân an định; sau khi thân được an định, thân liền cảm thọ lạc; sau khi thân cảm thọ lạc thì liền được nhất tâm. Này Già-di-ni, sau khi đa văn Thánh đệ tử được nhát tâm roi, tâm tương ưng với hỷ, biên kháp một phương, thành tựu và an trú; cũng thế, hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, biến khắp tất cả. Tâm tương ưng với hỷ, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, quảng đại5 vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Vi ấy nghĩ thế này: "Nấu có Sa-môn, Phạm chí thấy như vầy, nói như vầy: 'Tự mình làm và dạy người khác làm, tự mình đoạn và dạy người khác đoạn, tự mình nấu và dạy người khác nấu, rầu rĩ, bực bội, lo lắng, buồn bã, đấm ngực, ảo não, khóc lóc5 ngu si, sát sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, uống rượu, đào vách, mở kho, đen ngõ hẻm lạ đe ăn cướp, phá làng hại xóm, phá thành, diệt nước, làm như vậy chính là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, người ấy ở tại đất này, đối với tất cả chúng sanh trong vòng

một ngày mà bửa, mà cắt, mà chém, mà chặt, mà lột, mà lóc, xẻo từng miếng thịt, lóc từng phần, từng khối; do vậy mà có nghiệp ác; do vậy mà có nghiệp báo ác. ở bờ Nam sông Hằng giết, rồi cắt, rồi nấu, rồi bỏ đi đến bờ Bắc sông Hằng bố thí, trai tế, chú thuyết; do đó mà có tội, do đó mà có phước; có quả báo tội phước. Cấp thí, tự che ngự, thủ hộ, nhiếp trì, tán thán, nhiêu ích, huệ thí, ái ngữ, lợi hành; không do đó mà có phước; không do đó mà có quả báo của phước/Nếu điều mà vi Sa-môn? Phạm chí ấy nói là đúng, chân thật thì ta cũng không xúc phạm đời, không phải vì sợ hãi hay khônẸ sợ hãi mà vì thương mến tất cả thế gian, tâm ta không cùng tranh chấp với thê gian, cũng không ô trược, được hân hoan. Nay ta được pháp của bậc Vô thượng, thăng tiến, trụ trong sự an lạc; đó

là phép định viễn ly. Những gì vi Sa-môn, Phạm chí kia nói, [ta] khônẹ cho là đúng, không cho là sai; sau khi không cho là đúng, không cho là sai, liên được nội tâm tĩnh chí.” Này Già-di-ni, đó là phép định được gọi là viễn ly. Ông có thể nhân định này mà được chánh niệm, được nhất tâm. Như vậy, ông có thể đoạn hết nghi hoặc ở trong đời này và được thăng tiến. Lại nữa, này Già-di-ni, đa văn Thánh đệ tử ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, cho đến đoạn tà kiến và được chánh kiến. Vị ấy ban ngày làm ruộng, cày bừa và gieo giông, đên chiêu nghỉ ngơi vào nhà ngôi thiên định, qua đêm ây5 sáng hôm sau nghĩ thê này: "Ta ly sát, đoạn sát, đoạn sự không cho mà lấy, nói dối, cho đến đoạn tà kiến được chánh kiến.” Vị ấy liền tự thấy: "Ta đã đoạn mười nghiệp đạo ác và niệm mười nghiệp đạo thiện rồi, liền sanh hân hoan; sau khi sanh ra hân hoan, liền phát sanh hỷ; sau khi phát sanh hỷ, thân an định; sau khi thân được an định, thân liền cảm thọ lạc; sau khi cảm thọ lạc thì được nhát tâm. Này Già-di-ni, sau khi đa văn Thánh đệ tử được nhất tâm rồi, tâm tương ưng với xả, biến khắp một phương, thành tựu và an trú; cũng thế, hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, biến khắp tất cả. Tâm tương ưng với xả, không kết5 không oán, không sân nhuế, không não hại, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú." Vị áy nghĩ như thê này: "Nêu có Sa-môn9 Phạm chí thây như vây, nói như vầy: 'Tự mình làm và dạy người khác làm, tự mình đoạn và dạy người khác đoạn, tự mình nau và dạy người khác nau, rầu rĩ, bực bội, lo lang, buồn bã, đam ngực, ảo não, khóc lóc, ngu si, sát sanh, không cho mà lấy, tà dâm, nói dối, uống rượu, đào vách, mở kho, đến ngõ hẻm lạ để ăn cướp, phá làng hại xóm, phá thành, diệt nước, làm như thế không phải là làm ác. Lại dùng vòng sắt bén như dao cạo, người ây ở tại đát này, đôi với tát cả chúng sanh trong vòng một ngày, mà bửa, mà cắt, mà chém, mà chặt, mà lột, mà lóc, xẻo từng miếng thịt, lóc từng phần, từng khối, do vậy vẫn không có nghiệp ác, do vậy vẫn không có nghiệp báo ác. ở bờ Nam sông Hằng giết, rồi cắt, rồi nấu, rồi bỏ đi đến bờ Bắc sông Hằng bố thí, trai tế, chú thuyết; không do đó mà có tội, có phước; không do đó mà có quả báo tội phước. Cáp thí, tự chê ngự, thủ hộ, nhiêp trì, tán thán, nhiêu ích, huệ thí, ái ngữ, lợi hành; do đó mà có phước; do đó mà có quả báo của phước5; nếu điều mà vị Sa-môn9 Phạm chí ấy nói là chân thật thì ta cũng không xúc phạm đời, không phải vì sợ hãi hay không sợ hãi mà vì thương mến tất cả thế gian, tâm ta không cùng tranh chấp với thế gian, cũng không ô trược, được hân hoan. Nay ta

được pháp của bậc Vô thượng, thăng tiến, trụ trong sự an lạc, đó là phép đinh viễn ly. Những gì vị Sa-môn9 Phạm chí kia nói, [ta] không cho là đúng, không cho là sai; sau khi không cho là đúng, không cho là sai, liền được nội tâm tĩnh chi."

20. KINH BA-LA-LAO 103

Này Già-di-ni? đó là phép định được gọi là viễn ly. ông có thể nhân định 9 k • 7 r này mà được chánh niệm, được nhát tâm. Như vậy, ông có thê đoạn hét nghi hoặc ở trong đời này và được thăng tiến. Khi bài pháp ấy được giảng xong, Già-di-ni xa lìa trần cấu, phát sanh pháp nhãn thanh tinh về các pháp. Lúc đó, Già-di-ni thấy pháp, chứng pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn sùng ai khác, không còn theo ai khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, đạt được vô sở úy đối với giáo pháp của đức Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ dưới chân Phật mà bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn, con từ nay xin quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tc, bát đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Ba-la-lao Già-di-ni và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.